

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### **1. Thông tin tổ chức phát hành:**

- Tên tổ chức: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
- Mã chứng khoán: MVN
- Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Email: cbtt@vimc.co
- Điện thoại: 024.35770825
- Fax: 024.35770850

### **2. Nội dung công bố thông tin**

Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP được tổ chức vào ngày 20/4/2022 tại Toà nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

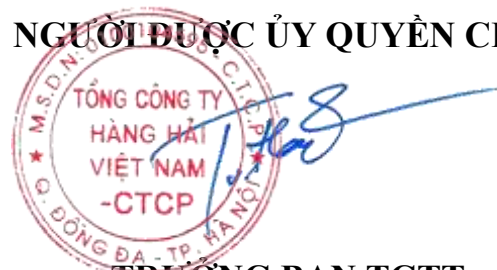
**3.** Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP vào ngày 21/4/2022 tại địa chỉ <http://vimc.co>

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Người PTQTCT;
- Lưu: VT, TGTT. Ha02.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



**TRƯỞNG BAN TGTT  
Trần Tuấn Hải**

Số: 145/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP ("VIMC") ngày 20/4/2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị VIMC về Kết quả hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị VIMC (theo Báo cáo số 123/BC-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022 của Hội đồng quản trị VIMC)

**Điều 2.**

Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát VIMC về Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, giám sát HĐQT và TGD VIMC năm 2021 (theo Báo cáo số 673/BC-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022 của Ban Kiểm soát VIMC).

**Điều 3.**

Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát VIMC về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát VIMC năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 (theo Báo cáo số 672/BC-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022 của Ban Kiểm soát VIMC).

**Điều 4.**

Thông qua Báo cáo tài chính Hợp nhất; Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam năm 2021 đã được kiểm toán (theo Tờ trình số 124/TTr-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022 của Hội đồng quản trị VIMC).





Trường hợp cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh về các chỉ tiêu có liên quan đến kết quả sản xuất, kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021, Hội đồng quản trị VIMC chỉ đạo VIMC điều chỉnh các chỉ tiêu để phù hợp theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5.**

Trên cơ sở phương án phân phối lợi nhuận (theo Tờ trình số 125/TTr-DHĐCĐ ngày 19/4/2022 của Hội đồng quản trị VIMC) và ý kiến của cổ đông Nhà nước, Đại hội thống nhất chưa thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của VIMC, sẽ báo cáo xin ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 6.**

Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (theo Tờ trình số 126/TTr-DHĐCĐ ngày 19/4/2022 của Hội đồng quản trị VIMC).

##### **Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:**

- Sản lượng vận tải biển: 3,86 triệu tấn.
- Doanh thu: 1.691 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 240 tỷ đồng.

##### **Kế hoạch đầu tư Công ty mẹ:**

- Tổng vốn đầu tư các dự án năm 2022: 292,890 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư góp vốn: 1.666,8 tỷ đồng.

Các nội dung kế hoạch tăng vốn, góp vốn, thoái vốn, giảm vốn, tăng vốn điều lệ của VIMC: chỉ triển khai sau khi Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp các kế hoạch: thanh lý tài sản, thành lập công ty, tăng vốn, thoái vốn, ... có sự thay đổi, báo cáo xin ý kiến của cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

#### **Điều 7.**

Thông qua Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 (theo Tờ trình số 127/TTr-DHĐCĐ ngày 19/4/2022 của Hội đồng quản trị VIMC).

##### **Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022:**

- Quỹ tiền lương: 6.384.000.000 đồng; tiền lương bình quân: 66.500.000 đồng/người/tháng.
- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 103.680.000 đồng.
- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.



## **Điều 8.**

Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMC (theo Tờ trình số 674/TTr-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022 của Ban Kiểm soát VIMC).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ các tiêu chí lựa chọn: (1) Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; (2) Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các công ty kiểm toán có đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm và (3) Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của VIMC để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 của VIMC.

Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 của VIMC thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo lựa chọn được đơn vị kiểm toán có uy tín, có năng lực.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP triển khai thi hành Nghị quyết này.

### **Nơi nhận:**

- Cổ đông VIMC (qua website);
- UBCKNN, HNX (để CBTT);
- HĐQT, BKS VIMC (để t/hiện);
- Lưu: VT, TKTH, TGTT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Lê Anh Sơn**







Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2022

## **BIÊN BẢN**

### **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 20/4/2022 tại Trụ sở Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”), số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“Đại hội”) theo hình thức họp trực tuyến.

#### **A. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

1. Các cổ đông theo danh sách cổ đông của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP chốt tại thời điểm ngày 18/3/2022.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị VIMC (“HĐQT”); các thành viên Ban Kiểm soát VIMC (“BKS”); Ban Điều hành VIMC; Chủ tịch Công đoàn VIMC.
3. Các Lãnh đạo đại biểu cổ đông nhà nước - Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
4. Các khách mời của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
5. Đại diện các cơ quan thông tấn báo chí.

#### **B. KHAI MẠC ĐẠI HỘI, BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

##### **1. Khai mạc Đại hội**

Ông Trần Tuấn Hải - Trưởng Ban TGTT VIMC tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc Đại hội.

##### **2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**

Ông Đỗ Đức Duy - Phó trưởng Ban KT-KTNB VIMC thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông lập lúc 08h40 ngày 20/4/2022, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP chốt tại thời điểm ngày 18/3/2022 là 512 cổ đông, đại diện cho 1.200.588.000 cổ phần.

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (bao gồm cổ đông tham dự và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự) là 16 cổ đông, đại diện cho 1.194.250.200 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Đại hội với số lượng, thành phần cổ đông tham dự như trên là hợp lệ, đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

### **3. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội**

Ông Trần Tuấn Hải - Trưởng Ban TGTT VIMC trình bày trước Đại hội về dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội thống nhất thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, hướng dẫn sử dụng phần mềm tham dự Đại hội.

## **C. GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỌA, BAN THƯ KÝ VÀ THÔNG QUA DANH SÁCH BAN KIỂM PHIẾU, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

### **1. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa**

Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tọa Đại hội bao gồm:

- Ông Lê Anh Sơn - Chủ tịch HĐQT VIMC - Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thành viên HĐQT, TGĐ VIMC
- Ông Đỗ Hùng Dương - Thành viên HĐQT VIMC

### **2. Giới thiệu Ban Thư ký**

Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban Thư ký bao gồm:

- Bà Chu Diệu Linh - Trưởng Ban Nghiệp vụ - Công đoàn VIMC, Trưởng Ban Thư ký
- Bà Vũ Thị Diệp - Phó Trưởng Ban TGTT VIMC, Thành viên Ban Thư ký

### **3. Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu**

Đại hội giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến của Ban Kiểm phiếu gồm 03 người, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã thống nhất thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu, bao gồm:

- Ông Đỗ Đức Duy, Phó Trưởng Ban KT-KTNB - Trưởng Ban
- Bà Lê Thị Hà, Chuyên viên Ban TGTT - Thành viên
- Ông Doãn Quốc Huy, Chuyên viên Trung tâm CNTT - Thành viên

### **4. Thông qua Chương trình Đại hội**

Ông Lê Anh Sơn - Chủ tịch HĐQT VIMC trình bày trước Đại hội về Chương trình làm việc của Đại hội. Sau khi nghe giới thiệu Chương trình Đại hội, Đại hội đã tiến hành biểu quyết với 81,90% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội thống nhất thông qua Chương trình Đại hội.

## **D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

### **1. Báo cáo của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022**



Ông Đỗ Hùng Dương - Thành viên HĐQT VIMC trình bày trước Đại hội Báo cáo của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT VIMC.

**2. Báo cáo của BKS về Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, giám sát HĐQT và TGD năm 2021**

Ông Lương Đình Minh - Trưởng Ban Kiểm soát VIMC trình bày trước Đại hội Báo cáo của BKS về Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, giám sát HĐQT và TGD năm 2021.

**3. Báo cáo của BKS tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022**

Ông Lương Đình Minh - Trưởng Ban Kiểm soát VIMC trình bày trước Đại hội Báo cáo của BKS tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022.

**4. Trình Đại hội Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán**

Ông Lý Quang Thái - Trưởng Ban Tài chính Kế toán VIMC trình bày trước Đại hội Trình bày về Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu chính theo Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

*Đơn vị tính: VNĐ*

| Stt       | Chỉ tiêu                              | Báo cáo tài chính riêng   | Báo cáo tài chính hợp nhất |
|-----------|---------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| <b>A</b>  | <b>Bảng Cân đối kế toán</b>           |                           |                            |
| <b>I</b>  | <b>Tổng tài sản</b>                   | <b>13.886.195.918.729</b> | <b>26.253.392.289.413</b>  |
| 1         | Tài sản ngắn hạn                      | 1.869.297.761.543         | 12.154.579.338.030         |
| 2         | Tài sản dài hạn                       | 12.016.898.157.186        | 14.098.812.951.383         |
| <b>II</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b>                 | <b>13.886.195.918.729</b> | <b>26.253.392.289.413</b>  |
| 1         | Nợ phải trả                           | 2.767.195.214.033         | 14.810.192.919.480         |
| 2         | Vốn chủ sở hữu                        | 11.119.000.704.696        | 11.443.199.369.933         |
| <b>B</b>  | <b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>   |                           |                            |
| 1         | Tổng doanh thu                        | 1.824.856.126.543         | 14.300.353.156.390         |
| 2         | Tổng chi phí                          | 1.592.193.731.783         | 11.454.782.366.810         |
| 3         | Lãi/Lỗ từ công ty liên doanh liên kết |                           | 797.153.529.541            |
| 4         | Lợi nhuận trước thuế                  | 230.384.462.816           | 3.640.019.290.974          |
| 5         | Lợi nhuận sau thuế                    | 230.384.462.816           | 3.188.966.837.622          |



Trường hợp cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh về các chỉ tiêu có liên quan đến kết quả sản xuất, kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021, Hội đồng quản trị VIMC chỉ đạo VIMC điều chỉnh các chỉ tiêu để phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Ông Lý Quang Thái báo cáo Đại hội thông qua đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.

### **5. Trình Đại hội Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

Ông Đỗ Tiên Đức - Thành viên HĐQT VIMC trình bày trước Đại hội về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của VIMC.

Lợi nhuận năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

- Lợi nhuận sau thuế: 230.384.462.816 đồng.
- Lỗ năm 2020 chuyển sang: âm (-) 1.117.263.758.120 đồng.
- Lỗ lũy kế đến 31/12/2021: âm (-) 886.879.295.304 đồng.

Phương án: “Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 của VIMC do bù đắp lỗ của năm 2020 và còn lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2021 là âm (-) 886.879.295.304 đồng”.

Đồng thời, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Ông Đỗ Tiên Đức báo cáo Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

### **6. Trình Đại hội về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022**

Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc VIMC trình bày trước Đại hội Tờ trình về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của VIMC.

#### ***Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:***

Kết quả hợp nhất:

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 125,9 triệu tấn, bằng 113,7 % so với năm 2020 và bằng 110,5 % so với kế hoạch năm 2021.
- Sản lượng vận tải biển đạt 22,8 triệu tấn, bằng 102,2 % so với năm 2020 và bằng 121,2 % so với kế hoạch năm 2021.
- Doanh thu hợp nhất đạt 14.300 tỷ đồng, bằng 128,5 % so với năm 2020 và bằng 132 % so với kế hoạch năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 3.640 tỷ đồng, bằng 729 % so với năm 2020 và bằng 386 % so với kế hoạch năm 2021.

Kết quả Công ty mẹ:



- Sản lượng vận tải biển đạt 6,53 triệu tấn, bằng 101 % so với năm 2020 và bằng 135 % so với kế hoạch năm 2021.

- Doanh thu đạt 1.825 tỷ đồng, bằng 123 % so với năm 2020 và bằng 133 % so với kế hoạch năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 230 tỷ đồng, tăng nhiều so với thực hiện năm 2020 (lỗ 823,5 tỷ đồng) và kế hoạch năm 2021 (0,98 tỷ đồng).

### ***Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 2022:***

Kế hoạch hợp nhất:

- Sản lượng hàng thông qua cảng: 132,68 triệu tấn.

- Sản lượng vận tải biển: 19,36 triệu tấn.

- Doanh thu: 12.511 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 2.518 tỷ đồng.

Kế hoạch Công ty mẹ:

- Sản lượng vận tải biển: 3,86 triệu tấn.

- Doanh thu: 1.691 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 240 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư các dự án năm 2022: 292,890 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư góp vốn: 1.666,8 tỷ đồng.

Các nội dung kế hoạch tăng vốn, góp vốn, thoái vốn, giảm vốn, tăng vốn điều lệ của VIMC: chỉ triển khai sau khi Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp các kế hoạch: thanh lý tài sản, thành lập công ty, tăng vốn, thoái vốn, ... có sự thay đổi, báo cáo xin ý kiến của cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

## **7. Trình Đại hội về Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022**

Ông Nguyễn Đình Chung - Thành viên HĐQT trình bày trước Đại hội Tờ trình về Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022.

### ***7.1 Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021***

HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD). BKS gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 4.147.200.000 đồng; tiền lương bình quân: 43.200.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 103.680.000 đồng.



- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

## **7.2 Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022**

HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD). BKS gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 6.384.000.000 đồng; tiền lương bình quân: 66.500.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 103.680.000 đồng.

- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

Đồng thời, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Ông Nguyễn Đình Chung báo cáo Đại hội thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

Ngày 06/9/2021, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có Văn bản số 1499/UBQLV-TCCB về quỹ tiền lương thực hiện năm 2020, kế hoạch lao động, tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ - VIMC.

a. Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 (04 tháng giai đoạn Công ty cổ phần từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2020):

- HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD).

Quỹ tiền lương: 541.600.000 đồng.

Tiền lương bình quân: 27.080.000 đồng/người/tháng.

- Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

Quỹ tiền lương: 284.000.000 đồng.

Tiền lương bình quân: 23.667.000 đồng/người/tháng.

b. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2021:

Hội đồng quản trị gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD); Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 3.456.000.000 đồng; tiền lương bình quân: 36.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 86.400.000 đồng.

- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.



## **8. Trình Đại hội về Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMC**

Ông Lương Đình Minh - Trưởng Ban Kiểm soát VIMC trình bày trước Đại hội Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

### ***Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập***

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các công ty kiểm toán có đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. Lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

- Cung cấp các dịch vụ ưu đãi, miễn phí cho Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

### ***Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất***

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Công ty TNHH KPMG

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị VIMC quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMC đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

## **9. Thảo luận, đóng góp ý kiến đối với nội dung các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày nêu trên**

Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc đề nghị các cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày nêu trên về các nội dung liên quan đến Kết quả hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022; Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

### ***Ý kiến của cổ đông tham dự Đại hội:***

- Cổ đông Bùi Huy Hoài, mã cổ đông cd0012 đặt câu hỏi “*Xin Ban lãnh đạo cho biết Tổng công ty có kế hoạch chuyển sàn niêm yết sang sàn giao dịch HOSE hay HNX trong thời gian tới để tăng hình ảnh cho doanh nghiệp MVN*”



hay không?”. Đại diện Lãnh đạo VIMC đã giải đáp câu hỏi của cổ đông Bùi Huy Hoài tại Đại hội.

- Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc VIMC thay mặt cho cổ đông Nhà nước có ý kiến đối với Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP: “*Theo quy định, đối với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, phương án phân phối lợi nhuận phải được báo cáo và có sự hướng dẫn của Bộ Tài chính. Đề nghị Đại hội chưa thông qua nội dung về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, sẽ báo cáo xin ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (Bộ Tài chính)*”.

#### **10. Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo/trình tại Đại hội**

Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc đề nghị các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung trình tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết như sau:

##### ***(i) Thông qua Báo cáo của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022***

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

##### ***(ii) Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, giám sát HĐQT và TGD năm 2021***

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

##### ***(iii) Thông qua Báo cáo của BKS tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022***

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.



**(iv) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán**

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

**(v) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

**Nội dung biểu quyết:**

Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua nội dung về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, sẽ báo cáo xin ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

**Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 1.194.805.701 cổ phần, chiếm 99,9996% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 5.000 cổ phần, chiếm 0,0004% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

**(vi) Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022**

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

**(vii) Thông qua Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022**

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

**(viii) Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMC**



- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

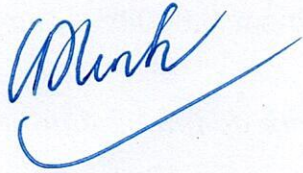
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

#### **E. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được đọc trước toàn thể Đại hội và được biểu quyết thông qua với: (i) 99,95% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản Đại hội; (ii) 99,95% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất thông qua Nghị quyết Đại hội.

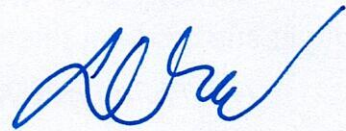
Đại hội kết thúc vào 12h00 cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Chu Diệu Linh**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Lê Anh Sơn**



Số: 123/BC-ĐHĐCĐ

*Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ  
HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP,

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT VIMC như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA HĐQT VIMC**

**1. Hoạt động của HĐQT VIMC**

HĐQT có 05 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc và 03 TV HĐQT, không có sự thay đổi TV HĐQT trong năm 2021.

Đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, bùng phát ngay từ những tháng đầu năm 2021 tại các tỉnh phía Bắc và lan rộng đến các tỉnh thành phía Nam đã khiến các doanh nghiệp thành viên của VIMC gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhận thức được những khó khăn mà VIMC sẽ gặp phải, HĐQT VIMC đã phối hợp cùng Ban điều hành tập trung giải quyết những



vấn đề trọng tâm của VIMC, đưa ra các giải pháp mang tính đột phá, có hiệu quả, góp phần đưa Tổng công ty vượt qua khó khăn, có những bước phát triển mới, tạo tiền đề tăng tốc cho giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, chỉ đạo kịp thời các doanh nghiệp thành viên (DNTV) thường xuyên nắm bắt, đánh giá tình hình, diễn biến của dịch bệnh, xây dựng các giải pháp ứng phó nhằm vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh an toàn, vừa duy trì và phát triển SXKD, nỗ lực hoàn thành kế hoạch được giao.

Với phương châm hành động “*Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển, hiệu quả*”, ngay từ những ngày đầu năm 2021 (ngày 09/01/2021), HĐQT đã tổ chức Hội nghị lãnh đạo toàn Tổng công ty và đưa ra các định hướng lớn, giải pháp và cam kết thực hiện cho giai đoạn 2021-2025 với tên gọi Tuyên bố hành động Đại Lãi, cùng 05 nội dung cốt lõi gồm: (1) Lấy khách hàng làm trung tâm, (2) Xây dựng đội ngũ nhân sự tài - đức, (3) Phát triển dịch vụ chuỗi logistics tích hợp trên nền tảng hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - dịch vụ hàng hải, (4) Số hoá, tinh gọn, liên tục cải tiến hệ thống quy trình nghiệp nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ tốt nhất, (5) Phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin trên nền tảng dữ liệu tập trung để tạo ra những giá trị mới. Tiếp đó, ngày 17/3/2021, HĐQT VIMC đã ban hành Nghị quyết số 93/NQ-HHVN về *Chương trình hành động của HĐQT VIMC năm 2021* nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, lấy đó làm kim chỉ nam để triển khai chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong năm 2021.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức ngày 22/4/2021 và Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức ngày 20/9/2021 theo quy định. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền, các quy chế nội bộ cập nhật, sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020, trong đó có quy chế hoạt động của HĐQT, làm căn cứ để HĐQT VIMC hoạt động phù hợp tình hình thực tiễn và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

HĐQT thực hiện việc họp, trao đổi, bàn bạc cùng Ban điều hành, tham gia các cuộc họp giao ban với BĐH, các cuộc họp/buổi làm việc với DNTV, chủ trì/đồng chủ trì một số cuộc họp, hội nghị quan trọng liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Tổng công ty để nắm bắt kịp thời, chỉ đạo linh hoạt, phù hợp. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 18 phiên họp, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ 100%. Ngoài các cuộc họp, HĐQT thực hiện lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất, ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt thuộc thẩm quyền. Số lượng Nghị quyết, Quyết định HĐQT ban hành trong năm 2021 là 200 Nghị quyết và 109 Quyết định. (Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2021 đã được báo cáo tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 và thực hiện công bố thông tin theo quy định).

Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được phân công tại Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các thành viên HĐQT phối hợp tốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Tổng công ty, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong tập thể HĐQT



đối với quyết định về các chính sách, chiến lược, định hướng và nhiệm vụ quan trọng của Tổng công ty.

HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát VIMC tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo trong việc thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VIMC.

Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của HĐQT, mời Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác. Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Tổng công ty và Hội đồng quản trị đều được ghi nhận, điều chỉnh thực hiện ngay trong quá trình ban hành các nghị quyết, quyết định và triển khai thực hiện.

## **2. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành VIMC**

### ***2.1 Hình thức và cách thức giám sát***

- Hình thức giám sát: HĐQT dự họp với Ban điều hành VIMC để kiểm điểm kết quả thực hiện kinh doanh hàng tháng, quý; thực hiện giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ.

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành của VIMC. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của VIMC, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả, hạn chế các sai sót, rủi ro.

- Việc giám sát của HĐQT và Ban Kiểm soát VIMC được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của VIMC thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết/quyết định của HĐQT. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát thực hiện quản trị theo các chuẩn mực hiện đại, đề cao đạo đức nghề nghiệp và luôn hành động vì quyền lợi của cổ đông VIMC.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát VIMC với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, HĐQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành VIMC.

### ***2.2 Kết quả giám sát***

- Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Tổng công ty.



- Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc VIMC được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ VIMC và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIMC đảm bảo việc điều hành được thông suốt, đạt hiệu quả cao.

- Tổng giám đốc và Ban điều hành chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Tổng công ty; Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ, chỉ đạo tại Nghị quyết của HĐQT; Tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát. Tình hình tài chính cơ bản được kiểm soát.

- Việc sử dụng và quản lý, đầu tư tài sản của VIMC tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của VIMC.

- Đã đảm bảo các chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Trong năm 2021, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh covid-19, hỗ trợ, chỉ đạo doanh nghiệp theo sát diễn biến thị trường, nắm bắt cơ hội và linh hoạt trong điều chỉnh phương án khai thác cũng như trong đàm phán hợp đồng để nâng giá cước vận tải và giá cho thuê tàu nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, nghiên cứu và phát triển thị trường, hợp tác quốc tế, tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của VIMC và một số doanh nghiệp thành viên, thực hiện các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động.

### **3. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021 của VIMC**

HĐQT VIMC hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ VIMC, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo mọi hoạt động của VIMC để thực hiện hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 và Nghị quyết số 339/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/9/2021. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

#### **3.1 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD**

a. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của VIMC được tổ chức vào ngày 22/4/2021, Đại hội đã giao chỉ tiêu như sau:

- Tổng doanh thu: 1.368 tỷ đồng.

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 0,98 tỷ đồng.

Năm 2021, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT VIMC đã chỉ đạo Ban điều hành, cùng sự đồng lòng, quyết tâm tập thể lãnh đạo và người lao động các doanh nghiệp thành viên, VIMC đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2021:



- Số liệu Công ty mẹ: Doanh thu đạt 1.825 tỷ đồng, vượt 33% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận trước thuế đạt 230 tỷ đồng, vượt xa so với kế hoạch được giao.

- Số liệu Hợp nhất: Doanh thu đạt 14.300 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 3.640 tỷ đồng.

Nhờ giá cước vận tải biển tăng mạnh và công tác dự báo thị trường của VIMC được điều chỉnh kịp thời, triển khai hiệu quả giúp các đơn vị nhanh chóng nắm bắt cơ hội thị trường để linh hoạt ký hợp đồng chuyển ngắn nhằm kịp thời điều chỉnh giá cước, đồng thời tích cực làm việc với người thuê tàu để điều chỉnh giá thuê đôi với hợp đồng thuê dài hạn, do đó khối vận tải biển sau nhiều năm thua lỗ kéo dài đã có lợi nhuận. Hoạt động của các cảng biển vẫn duy trì hiệu quả. Lợi nhuận khối dịch vụ hàng hải còn hạn chế do ảnh hưởng nghiêm trọng của việc giãn cách xã hội diện rộng và thời gian dài.

b. Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/9/2021 đã thông qua việc điều chỉnh bổ sung Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 của Tổng công ty (Nghị quyết số 339/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/9/2021), cụ thể là:

- Điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư vốn năm 2021 của Tổng công ty với tổng số tiền là 7,5 triệu USD (tương đương khoảng 173 tỷ đồng) để tăng vốn góp của VIMC tại Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA.

- Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) và các nội dung khác đã được thông qua tại Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tổng công ty không thay đổi.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 339/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/9/2021 của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị VIMC đã ban hành Nghị quyết số 340/NQ-HHVN ngày 20/09/2021 về phê duyệt góp vốn bổ sung vào cảng SP-PSA; Ngày 15/11/2021, Hội đồng quản trị VIMC ban hành Quyết định số 382/QĐ-HHVN về góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA. VIMC, Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn, Công ty PSA Việt Nam đã hoàn tất việc góp vốn bổ sung vào cảng SP-PSA theo cam kết và đã hoàn thành các thủ tục để tái cấu trúc nợ tại cảng SP-PSA.

### ***3.2 Việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn của VIMC***

ĐHQT/ Nhóm Người đại diện phần vốn nhà nước tại VIMC đã chỉ đạo xây dựng và trình Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp Báo cáo số 1590/BC-HHVN ngày 23/7/2021 và Báo cáo số 15/BC-NĐD ngày 25/01/2022 về *Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP* để xem xét, phê duyệt.

### ***3.3 Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 của VIMC***



Lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của VIMC.

### **3.4 Việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT và Ban Kiểm soát VIMC sau khi có ý kiến của Bộ Lao động thương binh và xã hội và các cấp có thẩm quyền**

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 377/NQ-HHVN ngày 29/10/2021 về *Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam*.

## **4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT VIMC**

Được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ VIMC và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, các quy chế nội bộ của VIMC, trong năm 2021 tổng tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT là 2.818 triệu đồng.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HĐQT VIMC**

Công tác quản trị của VIMC được chú trọng và nâng lên một bước rõ rệt so với thời kỳ trước đã góp phần đem lại sự thay đổi về chất trong định hướng, triển khai các hoạt động tại VIMC, đạt được sự tăng trưởng vượt trội trong kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2021 và diện mạo mới của VIMC.

Năm 2022, Hội đồng quản trị VIMC tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ là **"Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển"**, ngay từ những ngày đầu năm, Hội đồng quản trị đã thông nhất ban hành chương trình hành động của HĐQT năm 2022 với các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp mang tính đột phá, sát với thực tiễn nhằm đem lại thay đổi thiết thực cho VIMC. Cụ thể như sau:

### **1. Công tác tài chính, kinh doanh**

1.1 Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

1.2 Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, khách hàng, lan tỏa mạnh mẽ văn hóa "Lấy khách hàng làm trung tâm", chủ động tìm kiếm cơ hội cùng khách hàng để phát triển dịch vụ chuỗi trên nền tảng hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - dịch vụ hàng hải hiện nay của VIMC.

1.3 Xây dựng kết nối dữ liệu thông suốt giữa cảng, bãi với hệ thống quản lý khai thác tàu của trung tâm container: phát triển kinh doanh của trung tâm container thông qua hệ thống e-booking; phát triển doanh nghiệp vận tải biển thành doanh nghiệp vận tải/ logistics số.

1.4 Phát triển kinh doanh khối cảng biển và dịch vụ hàng hải: hoàn thành xây dựng đề án phát triển khối dịch vụ hàng hải; hoàn thành xây dựng giải pháp kết nối hàng giữa các cảng của VIMC với cảng trung chuyển khu vực Cần Giờ/ Cái Mép, ...



1.5 Phát triển kinh doanh khối vận tải biển: phát triển đội tàu biển và hoạt động vận tải container, trong đó VIMC với vai trò kết nối với các hãng tàu lớn để tiếp tục triển khai các tuyến, dịch vụ mới tại khu vực và quốc tế, ...

1.6 Kiểm soát hoạt động kinh doanh: xây dựng giải pháp, chỉ đạo các DNTV kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, kiểm soát chi phí tại các DNTV và các đơn vị HTPT có hoạt động thua lỗ, kém hiệu quả.

1.7 Công tác tái cơ cấu: hoàn thành quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển đổi và bàn giao công tác chuyển đổi sang công ty cổ phần; tập trung tái cơ cấu: các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải, đội tàu của Công ty mẹ và các DNTV, SSIT, ...; thoái vốn tại các DNTV theo kế hoạch được phê duyệt.

1.8 Ưu tiên chiến lược phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng cảng biển, đặc biệt là các cảng nước sâu, cảng trung chuyển quốc tế container: khởi công và khẩn trương triển khai xây dựng dự án bến số 3, 4 cảng container quốc tế Lạch Huyện; đẩy mạnh triển khai Dự án Bến số 1 Cảng Quy Nhơn, đầu tư bãi sau cầu 4, 5 Cảng Tiên Sa; tiếp tục thúc đẩy phát triển các dự án cảng biển tại Cần Giờ (TP Hồ Chí Minh), cảng Liên Chiểu (Đà Nẵng); đầu tư phát triển dịch vụ logistics (kho, bãi, ICD, ...) tại các khu vực kinh tế trọng điểm.

## **2. Xây dựng hệ thống quản trị nội bộ linh hoạt và hiệu quả**

2.1 Tái cấu trúc mô hình kinh doanh của VIMC: xây dựng mô hình lấy khách hàng làm trung tâm; xây dựng hệ thống quản trị, khai thác nguồn lực One System trên nền tảng dữ liệu tập trung và số hoá; phát triển chuỗi gia tăng giá trị.

2.2 Xây dựng Đề án duy trì, phát triển lực lượng sĩ quan thuyền viên trong tình hình mới.

2.3 Triển khai chiến lược quản trị rủi ro: xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chí, tiêu chuẩn đến cấp cơ sở (công ty con, DNTV); hướng dẫn, phát huy hiệu quả phòng vệ rủi ro từ cấp cơ sở lên đến Tổng công ty; nghiên cứu Phiếu Kiểm soát rủi ro (từng khâu, từng cấp) để thực hiện trên nền tảng ứng dụng công nghệ số.

2.4 Đổi mới quy trình xây dựng và hoàn chỉnh đồng bộ các quy chế để nâng cao chất lượng các quy chế, bám sát các yêu cầu và nguyên tắc quản trị.

2.5 Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên của DNTV.

## **3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**

3.1 Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo duy trì văn hoá VIMC linh hoạt, liêm chính, hiệu quả; tìm kiếm, lựa chọn nhân tài thông qua thi tuyển các chức danh lãnh đạo và trao cơ hội thông qua luân chuyển, đào tạo tại chỗ, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.

3.2 Quản trị nguồn nhân lực: nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả.

## **4. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số**



4.1 Chuyển đổi số các nghiệp vụ quản trị văn phòng.

4.2 Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chăm sóc khách hàng và SXKD.

4.3 Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự (tuyển chọn, đào tạo, đánh giá, trả lương).

## **5. Phát triển Văn hóa Đổi mới sáng tạo, trách nhiệm cộng đồng**

5.1 Xây dựng các nội dung nhằm khuyến khích, cổ súy, đánh thức tiềm năng đổi mới sáng tạo cùng với trách nhiệm cộng đồng.

5.2 Đổi mới phương thức hoạt động, phát huy vai trò của các cơ quan Đảng và Đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) trong việc xây dựng nếp văn hóa mới.

5.3 Thực hiện Chương trình an sinh xã hội, trách nhiệm cộng đồng.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT VIMC. Hội đồng quản trị VIMC kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





**QUY CHẾ****TỔ CHỨC HỌP TRỰC TUYẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY  
HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Quyết định 166/QĐ-HHVN ngày 23/4/2021 của Hội đồng quản trị VIMC;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HHVN ngày 25/02/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP,

**CHƯƠNG I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“Đại hội”) bằng hình thức trực tuyến.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các tổ chức, cá nhân tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

4. Các quy định liên quan đến việc tổ chức Đại hội không quy định chi tiết tại Quy chế này, sẽ được áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIMC và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIMC.





## **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Quy định này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1 “Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP” (sau đây gọi tắt là “VIMC”) là Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 18/8/2020.

1.2 “Đại hội đồng cổ đông” (“ĐHĐCĐ”) là Đại hội đồng cổ đông VIMC.

1.3 “Hội đồng quản trị” (“HĐQT”) là Hội đồng quản trị của VIMC.

1.4 “Tổng giám đốc” là Tổng giám đốc của VIMC.

1.5 “Cổ đông” là người sở hữu ít nhất một cổ phần của VIMC, có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc là người được uỷ quyền hợp lệ và đã được VIMC cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

1.6 “Bỏ phiếu điện tử” là việc Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của Cổ đông thực hiện biểu quyết trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Quy chế này.

1.7 “Người được uỷ quyền” là người được Cổ đông uỷ quyền tham dự họp và thực hiện các quyền của Cổ đông tại ĐHĐCĐ phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ và Quy chế này.

1.8 Tài khoản truy cập bao gồm tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được VIMC cấp duy nhất cho từng cổ đông.

1.9 Đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến là việc cổ đông sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của VIMC.

1.10 OTP là mật khẩu xác thực 01 lần, được cung cấp đến Cổ đông qua email/tin nhắn trên điện thoại di động khi Cổ đông thực hiện đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ. Cổ đông cần nhập OTP cho các bước đăng ký, đăng nhập, thay đổi mật khẩu, các thay đổi đăng ký (nếu có), khi biểu quyết, bầu cử để xác thực và thể hiện sự chấp thuận của Cổ đông khi thao tác trên Hệ thống ĐHĐCĐ.

1.11 Thời gian mở cửa Hệ thống trực tuyến là thời điểm bắt đầu để cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của Cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và có thể biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

1.12 Thời gian đóng cửa Hệ thống trực tuyến là thời điểm Hệ thống trực tuyến đóng truy cập, biểu quyết, ... theo thông báo của Chủ tọa Đại hội.



2. Các từ ngữ, thuật ngữ khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế và các quy định có liên quan của VIMC và pháp luật hiện hành.

### **Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

### **Điều 4. Hình thức tham dự Đại hội**

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
2. Cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
3. Ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội thông qua hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

### **Điều 5. Trình tự, thể thức tiến hành Đại hội trực tuyến**

1. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều lệ VIMC, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIMC và các quy định của pháp luật.
2. Thể thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT ban hành các hướng dẫn cụ thể phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật nhưng không trái với các nguyên tắc của Quy chế này.
3. Trường hợp có sự cố kỹ thuật ảnh hưởng đến việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ VIMC theo hướng dẫn được thông báo tại Thông báo mời họp ĐHĐCĐ hoặc do Ban Tổ chức Đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến để được hỗ trợ.
4. Chủ tọa điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ, trình bày hoặc chỉ định người khác trình bày các vấn đề trong chương trình họp. Tùy theo quyết định của Chủ tọa, thứ tự trình bày các Báo cáo/Tờ trình có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến cuộc họp.
5. VIMC sẽ bố trí đầy đủ các thiết bị thu phát sóng để truyền tải nội dung của cuộc họp đến Cổ đông trên Hệ thống ĐHĐCĐ. VIMC đảm bảo bố trí các



thiết bị dự phòng để Cổ đông có thể theo dõi liên tục Đại hội (trong trường hợp Hệ thống ĐHĐCĐ bị gián đoạn).

6. Cổ đông dự họp trực tiếp truy cập vào tài khoản theo thông tin tài khoản của Cổ đông. Cổ đông chỉ đăng nhập được màn hình họp trực tuyến kể từ thời điểm Hệ thống mở cửa cho phép đăng nhập theo Thông báo trước đó của VIMC hoặc tại thời điểm khác theo Quyết định của Chủ tọa.

## **CHƯƠNG II**

### **QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức nêu tại Điều 3 Quy chế này. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 14 Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự Đại hội. Cổ đông có sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa 01 (một) người tham dự Đại hội. Cổ đông có sở hữu từ 10% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa 03 (ba) người tham dự Đại hội. Cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần trở lên được ủy quyền tối đa 05 (năm) người tham dự Đại hội. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội được nhận thông báo công khai về nội dung, chương trình Đại hội.

3. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được cung cấp cho cổ đông trong Thông báo mời họp. Khi cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội thông báo cho cổ đông theo hình thức trực tiếp hoặc email/điện thoại (theo thông tin cổ đông do VSD cung cấp).

4. Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Điều lệ VIMC, Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa không được dừng Đại hội để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.



## **Điều 7. Nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội**

1. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký và đối với việc sử dụng tài khoản, kết quả biểu quyết được thực hiện từ thông tin tài khoản được cung cấp.

2. Trong trường hợp ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội, Giấy ủy quyền phải có đầy đủ chữ ký và đóng dấu (nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức). Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức. Giấy ủy quyền được gửi đến VIMC theo các phương thức đảm bảo đến được địa chỉ của VIMC trước thời gian khai mạc Đại hội.

3. Cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung Chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.

## **Điều 8. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa**

1. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm 05 người: Chủ tọa và 04 thành viên.

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Để hỗ trợ cho Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm 04 thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền của Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

3. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

104  
CỘNG HÒA  
NƯỚC  
VIỆT NAM  
-T-



- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- d. Thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử trên hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình.
- e. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- f. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

#### **Điều 9. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu.
2. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:
  - 2.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
  - 2.2. Tiếp nhận ý kiến đăng ký thảo luận của cổ đông. Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ và gửi tới Đoàn Chủ tọa.
  - 2.3. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
  - 2.4. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ VIMC.
  - 2.5. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội.

#### **Điều 10. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người: Trưởng Ban và 02 thành viên.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
  - a. Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông dự họp trực tuyến.
  - b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành.
  - c. Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác (nếu có) trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.
3. Phương thức kiểm tra:

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản truy cập của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.

#### **Điều 11. Ban Kiểm phiếu**

1. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.



## 2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- a. Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- b. Kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết, lập biên bản tổng hợp kết quả biểu quyết, công bố kết quả biểu quyết; chuyển Biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
- c. Thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
- d. Bàn giao các biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết (nếu có) cho Ban tổ chức cuộc họp ĐHCĐ.
- e. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## CHƯƠNG III

### TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### Điều 12. Chương trình Đại hội

1. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội thông qua ngay trong phần khai mạc Đại hội.

2. Trường hợp có sự thay đổi nội dung trong Chương trình họp đã được gửi kèm Thông báo mời họp cho các cổ đông thì các thay đổi phải được Đại hội thống nhất thông qua.

#### Điều 13. Thảo luận tại Đại hội

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội.

2. Chỉ có cổ đông mới được tham gia thảo luận. Cổ đông nếu có ý kiến sẽ đăng ký nội dung thảo luận trên hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

3. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển cho Đoàn Chủ tọa Đại hội.

4. Trên cơ sở nội dung thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.

5. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được VIMC trả lời sau.

#### Điều 14. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Nguyên tắc chung:

1.1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách bỏ phiếu biểu quyết trực tuyến.

596  
BT  
AI  
M  
,  
H



1.2. Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến đối với một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách bỏ phiếu biểu quyết trực tuyến.

1.3. Các nội dung theo Chương trình Đại hội được thông qua tại Đại hội khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 29 Điều lệ VIMC.

1.4. Trường hợp cổ đông đăng ký tham dự Đại hội sau khi Đại hội đã biểu quyết một/một số nội dung nhưng chưa kết thúc thì vẫn được đăng ký và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau đó nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được biểu quyết xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

1.5. Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc biểu quyết và kiểm phiếu (nếu có) phải được Đoàn Chủ tọa Đại hội giải quyết trước khi Biên bản họp Đại hội được công bố.

## 2. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trực tuyến:

Việc bỏ phiếu trực tuyến được thực hiện như sau:

2.1. Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào trang web theo hướng dẫn được gửi kèm theo Thông báo mời họp hoặc/và được đăng tải trên website VIMC để thực hiện biểu quyết.

2.2. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên hệ thống.

2.3. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

2.4. Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

2.5. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết). Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu.

2.6. Kể từ thời điểm hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên hệ thống theo tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

## 3. Thời điểm biểu quyết:



3.1. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

3.2. Để bảo đảm diễn biến liên tục và tập trung thời gian cho phần diễn biến của Đại hội, cổ đông tham dự khi đăng nhập hệ thống có thể tiến hành biểu quyết về Chương trình Đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu và Quy chế tổ chức Đại hội. Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên hệ thống sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến.

3.3. Các kết quả bỏ phiếu được tính tại thời điểm cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử nên việc kết nối của cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) chỉ ảnh hưởng đến các nội dung chưa bỏ phiếu, các nội dung đã bỏ phiếu không bị ảnh hưởng.

3.4. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

4. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông có tham gia biểu quyết và có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi trên hệ thống trực tuyến.

Trường hợp cổ đông hoặc người đại diện uỷ quyền của cổ đông đăng nhập thành công để tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không lựa chọn ý kiến nào (không đánh dấu chọn vào ô nào) sẽ được hiểu là cổ đông từ chối quyền và không tham dự biểu quyết tại nội dung đó. Số phiếu của cổ đông này không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung không đánh dấu.

### **Điều 15. Kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu**

1. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến. Hệ thống phần mềm sẽ tự động thống kê, tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

2. Ban Kiểm phiếu kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử và phiếu biểu quyết do cổ đông gửi đến để tổng hợp kết quả biểu quyết; hoàn thiện Biên bản tổng hợp kết quả biểu quyết.

3. Kết quả biểu quyết được Đoàn Chủ tọa hoặc Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

### **Điều 16. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.





2. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội sẽ được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của VIMC theo quy định.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 4 chương, 17 điều, có hiệu lực ngay tại thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP thông qua.

2. Đoàn Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo các điều khoản tại Quy chế này.

3. Các cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**



**Lê Anh Sơn**





## PHỤ LỤC

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

### 1. Đăng nhập tham dự Đại hội

Quý cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến bằng cách đăng nhập theo địa chỉ <https://vimc.dhcdonline.com>. Tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập đã được gửi tới từng Quý cổ đông qua Thông báo ngày 28/3/2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. Thời gian Quý cổ đông đăng nhập tham dự Đại hội được tính từ 07h30 ngày 20/4/2022 cho đến khi kết thúc Đại hội.

### 2. Theo dõi trực tuyến Đại hội

Quý cổ đông theo dõi trực tuyến Đại hội bằng cách chọn "Đại hội" → "Trực tuyến". Chương trình Đại hội sẽ được phát trực tiếp vào lúc 8h30 ngày 20/4/2022.

### 3. Thảo luận tại Đại hội

Quý cổ đông gửi nội dung cần thảo luận cho Đại hội bằng cách chọn "Đại hội" → "Đặt câu hỏi". Cổ đông theo dõi trực tuyến phân giải đáp ý kiến của Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định.

### 4. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Để thực hiện biểu quyết các vấn đề trong nội dung Chương trình Đại hội, Quý cổ đông lựa chọn "Đại hội" → "Biểu quyết".

Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Quý cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn 01 trong 03 ô tương ứng "Tán thành", "Không tán thành", "Không ý kiến". Sau đó, tích vào "Tôi đồng ý biểu quyết các Điều khoản tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty" và thực hiện "Biểu quyết".

Đối với các nội dung biểu quyết như Chương trình họp, Quy chế tổ chức Đại hội, thành phần Ban Kiểm phiếu, Quý cổ đông có thể thực hiện biểu quyết ngay khi đăng nhập tham dự Đại hội.

### 5. Xem kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Quý cổ đông có thể xem kết quả kiểm tra tư cách cổ đông bằng cách chọn "Trình chiếu" → "Kiểm tra tư cách cổ đông".

### 6. Xem kết quả kiểm phiếu biểu quyết

Quý cổ đông có thể xem kết quả kiểm phiếu biểu quyết bằng cách chọn "Trình chiếu" → "Kết quả kiểm phiếu".





**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

Thời gian: Ngày 20 tháng 4 năm 2022

Địa điểm điều hành Đại hội: Hội trường tầng 3, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Hình thức: Họp trực tuyến.

| Thời gian     | Nội dung   |
|---------------|--|
| 07h30 - 08h00 | Tiếp đón đại biểu/cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông  |
| 08h00 - 08h15 | Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông<br>Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu  |
| 08h15 - 08h30 | Giới thiệu Đoàn Chủ tọa Đại hội<br>Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội<br>Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu   |
| 08h30 - 08h40 | Thông qua chương trình Đại hội   |
| 08h40 - 08h50 | Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội  |
| 08h50 - 09h50 | Trình bày các nội dung nghị sự:<br>- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.<br>- Báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, giám sát HĐQT và TGD năm 2021.<br>- Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022.<br>- Báo cáo tài chính năm 2021 của VIMC đã được kiểm toán.<br>- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của VIMC. |
| 09h50 - 10h00 | Giải lao   |
| 10h00 - 11h00 | Trình bày các nội dung nghị sự:<br>- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của VIMC.<br>- Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022.<br>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMC.  |
| 11h00 - 11h20 | Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung đã trình bày  |
| 11h20 - 11h30 | Đại diện cơ quan quản lý Nhà nước phát biểu ý kiến   |
| 11h30 - 11h55 | Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội   |
| 11h55 - 12h00 | Bế mạc Đại hội   |



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA VIMC, GIÁM SÁT  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC,

Ban Kiểm soát (“BKS”) Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc VIMC như sau:

**PHẦN I. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT**

**I. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**



- Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công 02 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (01 đại hội thường niên ngày 22/4/2021 và 01 đại hội bất thường ngày 20/9/2021).

- HĐQT đã tổ chức 18 cuộc họp trực tiếp và nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản, thành phần tham dự đầy đủ. Tại các cuộc họp HĐQT trực tiếp cũng như trao đổi qua thư điện tử, các thành viên đã góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện có trách nhiệm về các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT. Các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: Kế hoạch, chiến lược SXKD, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư dự án, ... Kết quả đã ban hành 200 Nghị quyết và 109 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ VIMC và quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện công bố thông tin được HĐQT chỉ đạo thực hiện tuân thủ các quy định của Nhà nước.

- Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ của VIMC, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật hiện hành; luôn chủ động, nỗ lực thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tốt lợi ích của Tổng công ty và của cổ đông.

## **II. Kết quả giám sát hoạt động của Tổng giám đốc**

- Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu tại ĐHCĐ, Hội đồng quản trị đã thông qua; trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Tổng công ty.

- Tổng giám đốc và Ban điều hành chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Tổng công ty; Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ, chỉ đạo tại Nghị quyết của HĐQT; Tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát.

- Việc sử dụng và quản lý, đầu tư tài sản của VIMC tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của VIMC.

- Đảm bảo các chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Trong năm 2021, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã theo sát diễn biến thị trường, nắm bắt được cơ hội tăng trưởng mạnh của thị trường vận tải biển có những chỉ đạo kịp thời về phương án khai thác cũng như đàm phán hợp đồng để nâng giá cước vận tải và giá cho thuê tàu tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.



Tổng giám đốc và Ban điều hành cũng thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh covid-19, đã chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng công ty tại Cơ quan Tổng công ty và tại một số doanh nghiệp.

### **III. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2021, giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021**

#### **1. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2021**

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về tình hình kinh doanh của VIMC.

Năm 2021, mặc dù chịu tác động không nhỏ của đại dịch Covid 19, giá nguyên nhiên vật liệu tăng và sự đứt gãy của chuỗi cung ứng tại một số khu vực trên thế giới. Sự vào cuộc quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành vừa tập trung phòng chống dịch vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đã đem lại kết quả tích cực. Nhờ giá cước vận tải biển tăng mạnh, khối vận tải biển sau nhiều năm thua lỗ kéo dài đã có lợi nhuận. Hoạt động của các cảng biển vẫn duy trì hiệu quả. Lợi nhuận khối dịch vụ hàng hải năm 2021 còn hạn chế do ảnh hưởng nghiêm trọng của việc giãn cách xã hội diện rộng và thời gian dài.

Kết quả đạt được như sau: (theo BCTC năm 2021 đã được kiểm toán)

- Số liệu Công ty mẹ:

Doanh thu: 1.825 tỷ đồng, vượt 33% so với kế hoạch được giao (KH 1.368 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế: 230 tỷ đồng, vượt xa so với kế hoạch được giao (KH 0,98 tỷ đồng).

- Số liệu Hợp nhất:

Doanh thu: 14.300 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 3.640 tỷ đồng

Tuy nhiên, đối với hoạt động thoái vốn và đầu tư, một số nội dung Tổng công ty chưa đạt được theo kế hoạch.

#### **2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

*2.1 Việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn của VIMC:*

ĐHQT/Nhóm Người đại diện phần vốn nhà nước tại VIMC đã chỉ đạo xây dựng và trình Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp Báo cáo số 1590/BC-HHVN ngày 23/7/2021 và Báo cáo số 15/BC-NĐD ngày 25/01/2022 về *Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025,*



*tầm nhìn đến năm 2030 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP để xem xét, phê duyệt.*

## *2.2 Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 cho VIMC:*

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho VIMC.

*2.3 Việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT và Ban Kiểm soát VIMC sau khi có ý kiến của Bộ Lao động thương binh và xã hội và các cấp có thẩm quyền:*

Sau khi có ý kiến của các cơ quan chức năng, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 377/NQ-HHVN ngày 29/10/2021 về *quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.*

*2.4 Nội dung về lập Báo cáo tài chính Hợp nhất VIMC giai đoạn công ty cổ phần năm 2020 (kỳ kế toán 18/8/2020 đến 31/12/2020):*

Tại Công văn số 4930/BTC-TCDN ngày 14/5/2021 của Bộ Tài chính gửi Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc tham gia ý kiến về BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP có nêu: “*VIMC thay đổi tư cách pháp nhân, chính thức chuyển thành công ty cổ phần từ ngày 18/8/2020 nên kỳ kế toán đầu tiên của VIMC là từ ngày 18/8/2020 đến hết ngày 31/12/2020. Do vậy, VIMC có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (mẹ và hợp nhất) để trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua BCTC năm 2020 cho giai đoạn VIMC là công ty cổ phần*”.

Tuy nhiên, vì điều kiện lập BCTC hợp nhất năm 2020 là khó khả thi do các công ty con thuộc danh sách hợp nhất BCTC của VIMC lại không thuộc đối tượng phải lập BCTC cho kỳ kế toán 18/8/2020 đến 31/12/2020. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã có Công văn số 1339/HHVN-TCKT ngày 28/6/2021 báo cáo gửi Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc lập BCTC hợp nhất kỳ kế toán từ 18/8/2020 đến 31/12/2020, theo đó VIMC đề nghị giữ nguyên như Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 (kỳ kế toán từ 01/7/2020 đến 31/12/2020) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành ngày 19/3/2021.

*2.5 Việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư vốn năm 2021 với số tiền là 7,5 triệu USD (tương đương khoảng 173 tỷ đồng) để tăng vốn góp của VIMC tại Công ty TNHH Cảng quốc tế SP - PSA:*

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 340/NQ-HHVN ngày 20/9/2021 về phê duyệt góp vốn bổ sung vào cảng SP-PSA; Ngày 15/11/2021, Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 382/QĐ-HHVN về góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH Cảng quốc tế SP - PSA.



## **IV. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính**

### **1. Nhận xét về Báo cáo tài chính**

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của VIMC năm 2021 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC, là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- Đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2021:

Tại ngày 31/12/2021, Tổng công ty đang trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư dài hạn 172,533 tỷ đồng trong đó, Ban Kiểm soát đánh giá có 4 khoản dự phòng đầu tư tại: (1) Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam; (2) Công ty CP Hàng hải Đông Đô; (3) Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế; (4) Công ty CP Vận tải biển và thương mại Phương đông với tổng giá trị trích lập là 59,074 tỷ đồng chưa đủ điều kiện trích lập dự phòng theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Kiểm toán viên cũng lưu ý:

+ *“Tại thuyết minh số 4b: Tổng công ty đang theo dõi khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại chỉ tiêu “Đầu tư vào Công ty con” (mã số 251) của Bảng Cân đối kế toán riêng với giá trị là 415,46 tỷ đồng. Đây là giá trị mà Tổng công ty đã chuyển trả cho Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành (“Nhà đầu tư”) theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần.*

*Ngoài ra, Tổng công ty và Nhà đầu tư vẫn đang trong quá trình trao đổi, xem xét về giá trị lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư trong giai đoạn tham gia đầu tư vào Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn. Vì vậy, Tổng công ty chưa ghi nhận bất kỳ nghiệp vụ kinh tế nào liên quan đến giá trị này vào Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty”.*

+ *“Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Tổng công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế, các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước và đã điều chỉnh hồi tố vào Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 18/8/2020 đến 31/12/2020 (chi tiết xem tại Thuyết minh số 42). Đối với các nội dung còn lại, Tổng công ty đã hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính riêng kèm theo có thể thay đổi sau khi có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền”. Hiện nay, Tổng công ty đã hoàn thành việc lập hồ sơ quyết toán các nội dung còn lại và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

+ *“Các kỳ kế toán trước đây, chi phí sửa chữa tàu lên đà được phân bổ theo thời hạn đăng kiểm. Trong năm 2021, dựa trên các đánh giá tình hình thực tế, Ban*



*Tổng giám đốc Tổng công ty đã quyết định phân bổ toàn bộ phần chi phí còn lại của các khoản chi phí trả trước như tiền thuê đất, chi phí sửa chữa tàu lên đà, các chi phí sửa chữa, cải tạo lớn vào kết quả kinh doanh trong năm. Sự thay đổi chính sách phân bổ này làm cho chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm nhiều hơn so với phương pháp đường thẳng tổng số tiền 31.610.667.819 VND”.*

Ban Kiểm soát xin lưu ý các cổ đông những nội dung trên khi đọc Báo cáo tài chính riêng của VIMC năm 2021. Tuy nhiên, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021.

- Đối với Báo cáo tài chính Hợp nhất:

Kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc ghi nhận Tài sản cố định và vướng mắc trong công tác cổ phần hóa tại Công ty CP Cảng Hải Phòng, thu xác nhận công nợ và ghi nhận kết quả xử lý nợ tại Công ty TNHH một thành viên Vận tải Biển Đông.

Kiểm toán viên lưu ý một số nội dung về: giá trị chuyển giao cổ phần tại Cảng Quy Nhơn; lưu ý về quyết toán vốn nhà nước của VIMC tại thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần, các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước (chi tiết xem tại Thuyết minh số 48). Tổng công ty đã hoàn thành việc lập hồ sơ quyết toán các nội dung còn lại và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo có thể thay đổi sau khi có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền” và một số lưu ý khác.

Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “*ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.*

Ban Kiểm soát cũng thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính Hợp nhất của Tổng công ty năm 2021.

## **2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính**

Căn cứ số liệu tại Báo cáo tài chính của VIMC đã được kiểm toán năm 2021, Ban Kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Tình hình Tài sản Nguồn vốn của Tổng công ty trên bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:



| Stt      | Chỉ tiêu                          | Công ty mẹ                |                           | Hợp nhất                  |                           |
|----------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
|          |                                   | Tại ngày<br>31/12/2021    | Tại ngày<br>01/01/2021    | Tại ngày<br>31/12/2021    | Tại ngày<br>01/01/2021    |
| <b>A</b> | <b>Tài sản</b>                    | <b>13.886.195.918.729</b> | <b>13.749.917.043.557</b> | <b>26.253.392.289.413</b> | <b>24.479.210.119.307</b> |
| I        | Tài sản ngắn hạn                  | 1.869.297.761.543         | 1.429.978.925.070         | 12.154.579.338.030        | 9.983.974.426.815         |
| II       | Tài sản dài hạn                   | 12.016.898.157.186        | 12.319.938.118.487        | 14.098.812.951.383        | 14.495.235.692.492        |
| <b>B</b> | <b>Nguồn vốn</b>                  | <b>13.886.195.918.729</b> | <b>13.749.917.043.557</b> | <b>26.253.392.289.413</b> | <b>24.479.210.119.307</b> |
| I        | Nợ phải trả                       | 2.767.195.214.033         | 2.861.300.801.677         | 14.810.192.919.480        | 15.069.662.815.335        |
| 1        | Nợ ngắn hạn                       | 2.466.719.905.130         | 2.564.805.596.747         | 9.626.998.127.099         | 9.432.586.866.323         |
| 2        | Nợ dài hạn                        | 300.475.308.903           | 296.495.204.930           | 5.183.194.792.381         | 5.637.075.949.012         |
| II       | Vốn chủ sở hữu                    | 11.119.000.704.696        | 10.888.616.241.880        | 11.443.199.369.933        | 9.409.547.303.972         |
| 1        | Vốn góp của chủ sở hữu            | 12.005.880.000.000        | 12.005.880.000.000        | 12.005.880.000.000        | 12.005.880.000.000        |
| 2        | Thặng dư vốn cổ phần              |                           |                           | 10.945.029.557            | 10.945.544.194            |
| 3        | Vốn khác của chủ sở hữu           |                           |                           | 89.940.729.693            | 89.940.729.693            |
| 4        | Chênh lệch đánh giá lại tài sản   |                           |                           | (3.695.871.331.806)       | (3.695.871.331.806)       |
| 5        | Chênh lệch tỷ giá hối đoái        |                           |                           | 16.830.416.168            | (513.176.887)             |
| 6        | Quỹ đầu tư phát triển             |                           |                           | 1.045.000.690.481         | 906.538.496.958           |
| 7        | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu     |                           |                           | 7.656.282.218             | 7.656.894.868             |
| 8        | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (886.879.295.304)         | (1.117.263.758.120)       | (1.872.916.305.719)       | (3.183.116.963.041)       |
| 9        | Lợi ích cổ đông không kiểm soát   |                           |                           | 3.835.733.859.341         | 3.268.087.109.993         |



Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021:

| Chỉ tiêu                            | Đơn vị | Công ty mẹ | Hợp nhất |
|-------------------------------------|--------|------------|----------|
| <b>Các chỉ tiêu tài trợ vốn</b>     |        |            |          |
| Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn  | %      | 80,07      | 43,59    |
| Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn | %      | 92,53      | 81,16    |
| Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định | %      | 692,15     | 113,39   |
| <b>Khả năng thanh toán</b>          |        |            |          |
| Khả năng thanh toán nhanh           | Lần    | 0,69       | 1,22     |
| Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn     | Lần    | 0,76       | 1,26     |

Các chỉ tiêu tài chính trên cho thấy so với năm trước, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của VIMC năm 2021 tăng trưởng và ổn định, dòng tiền và khả năng thanh toán được cải thiện tích cực, xu hướng phát triển tốt.

#### **IV. Tình hình thực hiện các kiến nghị tại các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền**

Đối với các kiến nghị từ giai đoạn trước CPH, VIMC đã thực hiện và chỉ đạo các công ty con, doanh nghiệp có vốn góp thực hiện nghiêm túc các Kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước được nêu trong Thông báo số 257/TB-KTNN ngày 14/5/2019 về kiểm toán Quỹ HTSX và PTDN giai đoạn 2011-2017 và Kết luận thanh tra số 1134/KL-TTr của Bộ Tài chính ngày 06/12/2019. Các kiến nghị này đều đã được thực hiện trong giai đoạn Công ty TNHH một thành viên.

Trong kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 tại VIMC không phát sinh các kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **V. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát**

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác.



- Hầu hết các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành Tổng công ty đều được ghi nhận và được điều chỉnh ngay trong quá trình ra các nghị quyết, quyết định và triển khai thực hiện.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc góp phần tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tài sản nói chung cũng như tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và quản lý rủi ro trong Tổng công ty.

## **VI. Báo cáo về các giao dịch liên quan đến các thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác của VIMC**

Trong năm 2021, không phát sinh các giao dịch giữa VIMC, công ty con, công ty do VIMC nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của VIMC và những người có liên quan của đối tượng đó.

Trong năm 2021, không phát sinh các giao dịch giữa VIMC với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

## **PHẦN II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2022 và nâng cao hiệu quả của Tổng công ty, Ban Kiểm soát xin có một số đề xuất, kiến nghị sau:

- Tại Báo cáo tài chính hợp nhất của VIMC tại ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán, Kiểm toán viên đã nêu một số điểm ngoại trừ về việc ghi nhận Tài sản cố định và công tác cổ phần hóa tại Công ty CP Cảng Hải Phòng, thư xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Vận tải Biển Đông; và một số nội dung ý kiến tại các vấn đề cần nhấn mạnh, đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chỉ đạo người đại diện vốn tại các doanh nghiệp liên quan phối hợp với Hội đồng quản trị đơn vị để giải quyết nhanh nhất, làm lành mạnh tình hình tài chính và báo cáo tài chính đơn vị để thời gian tới Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty không còn tình trạng bị ngoại trừ.

- Tổng công ty vẫn đang phải gánh vác nghĩa vụ bảo lãnh cho các đơn vị đầu tư mua/đóng mới tàu từ thời kỳ doanh nghiệp nhà nước, đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để giảm nghĩa vụ bảo lãnh, giảm thiểu thiệt hại cho Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tiếp tục hỗ trợ và chỉ đạo quyết liệt công tác tái cơ cấu tại một số đơn vị thành viên còn thua lỗ đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm của người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp.



- Định hướng đầu tư phát triển và sắp xếp các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 20/6/2018 và tại Phương án sắp xếp các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP giai đoạn 2021-2025 kèm theo Báo cáo số 15/HHVN-NĐD ngày 25/01/2022 của những Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam báo cáo Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp có sự thay đổi. Kính đề nghị cổ đông lớn - Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp xem xét có ý kiến để Hội đồng quản trị VIMC có cơ sở triển khai thực hiện được kịp thời.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT VIMC;
- TGD VIMC;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS, TKTH, TGTT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Lương Đình Minh**



Số: 672 /BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ  
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN  
KIỂM SOÁT NĂM 2021, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP,

Ban Kiểm soát (“BKS”) Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 với các nội dung như sau:

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021**

**1.1 Số lượng thành viên Ban Kiểm soát**

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 03 thành viên:

- |                         |                  |
|-------------------------|------------------|
| (1) Ông Lương Đình Minh | - Trưởng ban     |
| (2) Bà Phan Thị Nhị Hà  | - Kiểm soát viên |
| (3) Ông Phạm Cao Nhuệ   | - Kiểm soát viên |

Ban Kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 13/8/2020 cho nhiệm kỳ 2020 - 2025.



## ***1.2 Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 của Ban Kiểm soát***

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty, kiểm tra hoạt động SXKD của Công ty mẹ Tổng công ty, các doanh nghiệp 100% vốn Tổng công ty, các chi nhánh của Tổng công ty và một số đơn vị Tổng công ty có vốn góp trên 50% vốn điều lệ. Quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty của đơn vị.

Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, mỗi cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham dự, nội dung các cuộc họp là thông qua báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2021, báo cáo 6 tháng 2021, tình hình thực hiện chính sách lao động tiền lương của Công ty mẹ Tổng công ty và các đơn vị 100% vốn, thông qua các biên bản kiểm tra, thông qua dự thảo Quy chế hoạt động, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIMC. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

## ***1.3 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát***

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT/ Ban điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## ***1.4 Lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021***

Lương và thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo chế độ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tuân thủ quy định tại Điều lệ VIMC và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Năm 2021, tổng tiền lương của các thành viên Ban Kiểm soát là 1.699 triệu đồng. Cả 03 thành viên Ban Kiểm soát đều là chuyên trách nên không có thù lao.

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng định mức chi quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Tổng công ty.

## **2. Phương hướng hoạt động năm 2022**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIMC và nhiệm vụ được giao tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Ban Kiểm soát lập kế hoạch hoạt động chi tiết cho năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiểm tra tình hình thực hiện công tác xây dựng các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của VIMC.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của VIMC.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của bộ phận Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ để tăng cường giám sát tại Cơ quan Văn phòng Tổng công ty.

- Làm việc với người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của VIMC và Ban Kiểm soát các đơn vị này về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác kiểm tra giám sát.

*(Chi tiết Kế hoạch hoạt động năm 2022 tại Phụ lục kèm theo)*

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát và của Ban Kiểm soát năm 2021, phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT VIMC;
- Các thành viên BKS (để t/h);
- Lưu: VT, BKS, TKTH, TGTT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Lương Đình Minh**





## PHỤ LỤC

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Công tác thường xuyên

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2022 Đại hội đồng cổ đông giao.
- Giám sát các chỉ tiêu tài chính; bảo toàn và phát triển vốn; Thực hiện các dự án đầu tư và hiệu quả đầu tư; Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ.
- Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Tổng công ty và đơn vị thành viên. Đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Giám sát việc thực hiện, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật nhà nước; Tuân thủ các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, của Tổng giám đốc.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng, đoàn kiểm tra của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong việc kiểm tra giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; Giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Nhà nước, của Ủy ban QLV nhà nước tại DN (nếu có).

## 2. Công tác định kỳ

| Stt      | Nội dung kiểm soát   | Đối tượng   | Hình thức kiểm soát  | Thời gian dự kiến  | Ghi chú   |
|----------|--|---|--|--|---|
| <b>I</b> | <b>Quý I năm 2022</b>  |   |  |  |   |
| 1        | Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của VIMC.   | Công ty mẹ - Tổng công ty                           | Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, các biên bản kiểm toán, Thư quản lý, Hợp đồng kiểm toán và hồ sơ chứng từ liên quan | Sau khi Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán được phát hành | Bao gồm Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc                          |
| 2        | Giám sát việc kiểm kê tài sản và xử lý kết quả kiểm kê tại thời điểm 0h00 ngày 01/01/2022                                  | Văn phòng TCTY và một số đơn vị hạch toán phụ thuộc | Tham gia kiểm kê trực tiếp; Biên bản kiểm kê; Báo cáo kết quả xử lý sau kiểm kê  | Theo lịch kiểm kê của đơn vị                               |   |
| 3        | Thẩm định việc xây dựng quỹ tiền lương của người quản lý và người lao động tại Công ty Mẹ                                  | Văn phòng Tcty                                      | Thông qua Tờ trình của TGD; Nghị quyết của HĐQT  | Tháng 2/2022   |   |
| 4        | Kiểm tra tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý chi phí, quản lý nợ, quản lý đất đai năm 2021. | Công ty TNHH MTV DV HH Hậu Giang;                   | Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị  | Tháng 3/2022   | Ban Kiểm soát kiểm tra hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của VIMC |
| 5        | Kiểm tra tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý chi phí, quản lý nợ, quản lý đất đai năm 2021. | Công ty CP Cảng Cần Thơ                             | Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị  | Tháng 3/2022   | Ban Kiểm soát kiểm tra hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của VIMC |



| Stt       | Nội dung kiểm soát  | Đối tượng                                    | Hình thức kiểm soát  | Thời gian dự kiến                                   | Ghi chú   |
|-----------|---|--|--|---|---|
| <b>II</b> | <b>Quý II năm 2022</b>  |  |  |   |   |
| 1         | Giám sát hoạt động của người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh và và hoạt động của Công ty CP Cảng Cam Ranh (Về các mặt: thực hiện các chỉ đạo của Tổng công ty; các Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông; hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; Tình hình SXKD và khả năng hoàn thành KH của đơn vị; Giám sát việc bảo toàn vốn đầu tư của Tcty tại đơn vị). | Cảng Cam Ranh                                | Thông qua báo cáo của người đại diện vốn/giám sát trực tiếp tại đơn vị                         | Tháng 4/2022  | Ban Kiểm soát thực hiện hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của HĐQT, TGD |
| 2         | Giám sát hoạt động của người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân (CPI) và và hoạt động của Công ty CPI (Về các mặt: thực hiện các chỉ đạo của Tổng công ty; các Nghị quyết của ĐHĐ cổ đông; hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; Tình hình SXKD và khả năng hoàn thành KH của đơn vị; Giám sát việc bảo toàn vốn đầu tư của Tcty tại đơn vị).  | Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân          | Thông qua báo cáo của người đại diện vốn/giám sát trực tiếp tại đơn vị                         | Tháng 4-5/2022                                      | Ban Kiểm soát thực hiện hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của HĐQT, TGD |
| 3         | Thẩm định Báo cáo tài chính năm Quý I năm 2022 của VIMC.  | Công ty mẹ - Tổng công ty và các công ty con | Thông qua BCTC, báo cáo của người đại diện vốn, báo cáo của Kiểm soát viên Tcty tại các đơn vị | Sau khi Báo cáo tài chính quý I 2022 được phát hành |   |
| 4         | Kiểm tra đánh giá hệ thống công nghệ thông tin của Tổng công ty (về các nội dung: Trang bị & quản lý TSCNTT; Quản lý kiểm soát truy cập; An toàn mạng máy tính; QL sử dụng các phần mềm nghiệp  | Văn phòng TCTy                               | Thông qua quan sát, phỏng vấn, đánh giá  | Tháng 5/2022  |   |

| <b>Stt</b> | <b>Nội dung kiểm soát</b>  | <b>Đối tượng</b>                             | <b>Hình thức kiểm soát</b>   | <b>Thời gian dự kiến</b> | <b>Ghi chú</b>  |
|------------|--|--|--|--------------------------|---|
|            | vụ; hoạt động lưu trữ sao lưu dữ liệu; tình hình thực hiện, triển khai các dự án, ...).  |  |  |                          |   |
| 5          | Giám sát hoạt động của người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam (Về các mặt: thực hiện các chỉ đạo của Tổng công ty; hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; Tình hình SXKD và khả năng hoàn thành KH của đơn vị; Giám sát việc bảo toàn vốn đầu tư của Tcty tại đơn vị). | Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam    | Thông qua báo cáo của người đại diện vốn/giám sát trực tiếp tại đơn vị           | Tháng 6/2022             | Ban Kiểm soát thực hiện hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của HĐQT, TGD |
| <b>III</b> | <b>Quý III năm 2022</b>  |  |  |                          |   |
| 1          | Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Tổng công ty  | Công ty Mẹ Tổng công ty                      | Rà soát các thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Mẹ Tổng công ty | Tháng 7-8/2022           | Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ  |
| 2          | Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty Mẹ và các công ty thành viên Tcty có cổ phần chi phối.   |  | BCTC, Thư quản lý (nếu có), Hợp đồng kiểm toán                                   | Tháng 8/2022             |   |
| 3          | Giám sát hoạt động của người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ (Về các mặt: thực hiện các chỉ đạo của Tổng công ty; hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; Tình hình SXKD và đầu tư; Giám sát việc bảo toàn vốn đầu tư của Tcty tại đơn vị).   | Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ                 | Thông qua báo cáo của người đại diện vốn/giám sát trực tiếp tại đơn vị           | Tháng 8-9/2022           | Ban Kiểm soát thực hiện hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của HĐQT, TGD |
| 4          | Giám sát hoạt động của 1 Cảng liên doanh và người đại diện vốn của Tổng công ty tại đơn vị; Tình hình SXKD, tái cơ cấu tài chính và khả năng hoàn thành  | Phối hợp với Ban KT-KTNB để chọn đvị phù hợp | Thông qua báo cáo của người đại diện vốn/giám sát trực tiếp tại đơn vị           | Tháng 8-9/2022           | Ban Kiểm soát có thể phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp                            |



| <b>Stt</b> | <b>Nội dung kiểm soát</b>  | <b>Đối tượng</b>                                    | <b>Hình thức kiểm soát</b>   | <b>Thời gian dự kiến</b>                              | <b>Ghi chú</b>  |
|------------|--|---|--|---|---|
|            | KH của đơn vị.   |   |  |   | việc của HĐQT, TGD  |
| <b>IV</b>  | <b>Quý IV năm 2022</b>   |   |  |   |   |
| 1          | Giám sát hoạt động của người đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên về tình hình SXKD và đầu tư, khả năng hoàn thành KH của đơn vị.                           | Các đơn vị thành viên                               | Thông qua báo cáo của người đại diện vốn/giám sát trực tiếp tại đơn vị                         | Trong quý IV  | Ban Kiểm soát tham gia đoàn công tác của HĐQT, Ban điều hành v/v kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch 2022 |
| 2          | Giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của đoàn Kiểm toán Nhà nước.   | Công ty Mẹ Tổng công ty và 11 đơn vị được kiểm toán | Thông qua báo cáo của đơn vị   | Trong quý IV  |   |
| 3          | Kiểm tra tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức lại đơn vị, công tác quản lý chi phí, quản lý nợ năm 2021 và 9 tháng năm 2022. | Công ty Vận tải biển VIMC                           | Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị  | Tháng 11-12/2022                                      | Ban Kiểm soát kiểm tra hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của HĐQT, TGD              |
| 4          | Thẩm định Báo cáo tài chính năm Quý III năm 2022 của VIMC.   | Công ty Mẹ - Tổng công ty và các công ty con        | Thông qua BCTC, báo cáo của người đại diện vốn, báo cáo của Kiểm soát viên Tcty tại các đơn vị | Sau khi Báo cáo tài chính quý III 2022 được phát hành |   |
| 5          | Kiểm tra, giám sát đột xuất: Căn cứ theo yêu cầu của cổ đông và tình hình thực tế trong công tác kiểm tra, giám sát.   | Khi có yêu cầu                                      |  |   | Ban Kiểm soát   |

Lưu ý:

\* Thời gian kiểm tra trong kế hoạch này là dự kiến, thời gian cụ thể phụ thuộc vào phối hợp với các ban liên quan để tránh trùng lặp.

\* Năm 2022, Kiểm toán Nhà nước kiểm toán các đơn vị sau:

1. Công ty Mẹ - Tổng công ty
2. Cảng HP
3. Cảng Sài Gòn
4. Cảng Đà Nẵng
5. Cảng Quy Nhơn
6. Cảng Nghệ Tĩnh
7. Công ty Biên Đông
8. Công ty Vosco
9. Công ty Vinaship
10. Công ty Vosa
11. Công ty Vimadeco
12. Công ty VNL Log



Số: 124/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính của VIMC đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

#### **1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị VIMC đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của VIMC đã được kiểm toán. Tuy nhiên, Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua nội dung này.

Tại Điều 4 Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của VIMC quy định “*Chưa thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Nội dung này sẽ báo cáo xin ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền*”.

Ngày 14/5/2021, Bộ Tài chính có Văn bản số 4930/BTC-TCDN nêu ý kiến:

“Căn cứ quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Luật Kế toán năm 2015; Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VIMC có trách nhiệm lập báo cáo tài chính (Công ty mẹ và hợp nhất) để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 cho giai đoạn VIMC là công ty cổ phần”.

VIMC đã làm việc với đơn vị kiểm toán, có văn bản báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề nghị được giữ nguyên phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 như đã trình.

Vì vậy, Hội đồng quản trị VIMC kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.

## 2. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021

Tóm tắt một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của VIMC như sau:

Đơn vị tính: VND

| Stt       | Chỉ tiêu                              | Báo cáo tài chính riêng   | Báo cáo tài chính hợp nhất |
|-----------|---------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| <b>A</b>  | <b>Bảng Cân đối kế toán</b>           |                           |                            |
| <b>I</b>  | <b>Tổng tài sản</b>                   | <b>13.886.195.918.729</b> | <b>26.253.392.289.413</b>  |
| 1         | Tài sản ngắn hạn                      | 1.869.297.761.543         | 12.154.579.338.030         |
| 2         | Tài sản dài hạn                       | 12.016.898.157.186        | 14.098.812.951.383         |
| <b>II</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b>                 | <b>13.886.195.918.729</b> | <b>26.253.392.289.413</b>  |
| 1         | Nợ phải trả                           | 2.767.195.214.033         | 14.810.192.919.480         |
| 2         | Vốn chủ sở hữu                        | 11.119.000.704.696        | 11.443.199.369.933         |
| <b>B</b>  | <b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>   |                           |                            |
| 1         | Tổng doanh thu                        | 1.824.856.126.543         | 14.300.353.156.390         |
| 2         | Tổng chi phí                          | 1.592.193.731.783         | 11.454.782.366.810         |
| 3         | Lãi/Lỗ từ công ty liên doanh liên kết |                           | 797.153.529.541            |
| 4         | Lợi nhuận trước thuế                  | 230.384.462.816           | 3.640.019.290.974          |
| 5         | Lợi nhuận sau thuế                    | 230.384.462.816           | 3.188.966.837.622          |

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ý kiến Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính như sau:

- Đối với Báo cáo tài chính riêng: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu



*chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng”.*

- Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất, Kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ:

(1) Việc ghi nhận tài sản cố định và công tác cổ phần hóa tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng. Cụ thể:

*“Việc ghi nhận, quản lý, theo dõi tài sản, dùng trích khấu hao và tạm nộp vào ngân sách tiền khấu hao, lãi vay đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ (tài sản thuộc Công ty CP Cảng Hải Phòng). Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ. Hiện tại, Công ty CP Cảng Hải Phòng đang trình các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án thuê khai thác các tài sản này”.*

(2) Thư xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông. Cụ thể:

*“Chúng tôi không thể thu thập được xác nhận cho các khoản công nợ phải thu, phải trả tại các thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021, cụ thể như sau: Các khoản phải thu ngắn hạn khác với giá trị ghi sổ tại 01/01/2021 và 31/12/2021 lần lượt là 51,01 tỷ VND và 49,64 tỷ (trong đó khoản phải thu Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng tại 2 thời điểm lần lượt là 48,12 tỷ VND và 47,55 tỷ VND). Các khoản phải trả người bán với giá trị ghi sổ tại 01/01/2021 và 31/12/2021 lần lượt là 86,99 tỷ VND và 84,16 tỷ VND (trong đó khoản phải trả Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng tại 2 thời điểm là 72,81 tỷ VND). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán theo quy định nhưng vẫn không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá tính hiện hữu đối với số dư tại thời điểm đầu năm và cuối năm của các khoản mục nêu trên. Do đó chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.*

*Số liệu sổ sách của Biển Đông và thư xác nhận độc lập, thông báo lãi vay mà chúng tôi nhận được liên quan đến khoản vay và chi phí lãi vay phải trả Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy (“VFC”) của Dự án tàu Container 1730 TEU V22 đang có sự chênh lệch tại thời điểm 01/01/2021 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 46.243.624,27 USD, tại thời điểm 31/12/2021 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 50.565.211,16 USD. Nguyên nhân là do Biển Đông đã thực hiện bù trừ nợ gốc và lãi vay phải trả VFC sang cho Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng (“Bạch Đằng”) theo biên bản bàn giao ký ngày 05/08/2015 với Bạch Đằng. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán theo quy định nhưng vẫn không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số dư tại thời điểm đầu năm, số liệu phát sinh trong năm và số dư cuối năm của các khoản vay và chi phí lãi vay phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu này và các ảnh hưởng nếu có đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty kèm theo hay không (xem thêm tại Thuyết minh số 8(4), 21(1) và 24(1)).*

*Đối với khoản chênh lệch giữa số tiền Biển Đông nhận nợ với Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam (“DATC”) bao gồm cả giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng với giá trị là 1.660,78 tỷ VND, Biển Đông đang ghi nhận tăng giá trị phần vốn nhà nước theo hướng dẫn của Công văn số 751/BTC-TCND ngày 17/09/2015 (xem thuyết minh 2.22). Nếu Biển Đông áp dụng nhất quán quy định của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam trong việc ghi nhận các khoản này thì trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/01/2021 và 31/12/2021 chỉ tiêu Vốn góp của chủ sở hữu (Mã số 411) sẽ giảm xuống và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) sẽ tăng lên một khoản 1.660,78 tỷ VND”*

*Kiểm toán viên cho rằng: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”*

Các ý kiến ngoại trừ nêu trên đã tồn tại từ khi Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (từ ngày 01/7/2014); và phát sinh từ các kỳ kế toán trước tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông (từ năm 2015).

Hiện vướng mắc liên quan đến: (1) Việc ghi nhận tài sản cố định và công tác cổ phần hóa tại Công ty CP Cảng Hải Phòng đang chờ các Cơ quan quản lý phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản cầu số 4, số 5 và bãi container cảng Chùa Vẽ; (2) Thư xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông đang chờ Cơ quan quản lý hướng dẫn và các bên liên quan thực hiện.

Hội đồng quản trị VIMC kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của VIMC đã được kiểm toán.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Sơn**



Số: 125/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận của VIMC**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận của VIMC như sau:

#### **1. Lợi nhuận sau thuế năm 2020**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị VIMC đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Tuy nhiên, Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua nội dung này.

Tại Điều 4 Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của VIMC quy định “*Chưa thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Nội dung này sẽ báo cáo xin ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền*”.

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 4930/BTC-TCDN ngày 14/5/2021 và ý kiến của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại Văn bản số 913/UBQLV-CNHT ngày 11/6/2021, Hội đồng quản trị VIMC kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2022 xem xét phê duyệt nội dung phân phối lợi nhuận năm 2020 của VIMC như sau: “Không thực hiện phân phối lợi nhuận do năm 2020 lợi nhuận của VIMC lỗ 1.117.263.758.120 đồng”.

## **2. Lợi nhuận sau thuế năm 2021**

Tại Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 230.384.462.816 đồng.

Lỗ năm 2020 chuyển sang là âm (-) 1.117.263.758.120 đồng.

Lỗ lũy kế đến 31/12/2021 là âm (-) 886.879.295.304 đồng.

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP; căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và các văn bản pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị VIMC kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét: “Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 của VIMC do bù đắp lỗ của năm 2020 và còn lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2021 là âm (-) 886.879.295.304 đồng”.

Trân trọng kính trình./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text reads: "M.S.D.N: 0100104595 - C.T.C.P.", "TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM", and "-CTCP". At the bottom of the stamp, it says "Q. ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI". A blue ink signature is written across the center of the stamp.

**Lê Anh Sơn**



## **TỜ TRÌNH**

### **Về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của VIMC như sau:

## **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

### **1. Môi trường hoạt động năm 2021**

Năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, các quốc gia đã hết sức nỗ lực để phục hồi kinh tế và bảo đảm sức khỏe, an sinh xã hội cho người dân. Kinh tế thế giới tăng trưởng trở lại sau mức tăng trưởng âm 3,1% năm 2020 do gián đoạn chuỗi cung ứng và ảnh hưởng từ các biện pháp phòng chống dịch bệnh đến các hoạt động kinh tế trên quy mô toàn cầu. Tuy nhiên, sự hồi phục giữa các khu vực trên thế giới không đồng đều do các chính sách hỗ trợ khác nhau.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt của các bộ, ngành, chính quyền địa phương, sự nỗ lực chủ động vượt khó của cộng đồng doanh nghiệp nên vẫn đảm bảo được ổn định

kinh tế vĩ mô. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2021 đạt 668,5 tỷ USD, xuất siêu 4 tỷ USD.

Trong lĩnh vực vận tải biển, thị trường tàu hàng khô năm 2021 được cải thiện đáng kể từ Quý 2/2021 nhờ sự tăng trưởng nhu cầu vận chuyển của các mặt hàng như than, quặng và nông sản trong khi nguồn cung tàu tăng trưởng chậm, đặc biệt bùng nổ trong giai đoạn tháng 8, 9/2021 khi tình trạng tắc nghẽn cảng diễn ra nghiêm trọng tại Trung Quốc khiến nguồn cung tàu bị thắt chặt khiến giá cho thuê tàu tăng mạnh. Tuy nhiên, kể từ giữa tháng 10/2021, thị trường đã bắt đầu giảm do nhu cầu vận chuyển giảm sút kéo theo giá cho thuê tàu giảm. Chỉ số BDI đã giảm hơn 3.000 điểm so với thời điểm cao nhất, chỉ còn hơn 2.200 điểm vào cuối tháng 12/2021. Thị trường tàu dầu sản phẩm cỡ MR trong năm 2021 diễn biến khá chậm do dịch Covid-19 bùng phát trở lại tại một số quốc gia khiến nhu cầu tiêu thụ dầu sản phẩm giảm mạnh kéo theo nhu cầu vận chuyển giảm trên hầu hết tất cả các tuyến. Mức cước thấp và thời gian vận doanh của các tàu giảm do phải nằm chờ nhiều ngày khiến doanh thu của các tàu dầu không đủ bù đắp chi phí hoạt động. Thị trường tàu container quốc tế vẫn hoạt động tích cực với giá cước trên các tuyến chính tăng mạnh, trong khi thị trường vận chuyển container nội địa liên tục bị ảnh hưởng lớn do dịch Covid-19 bùng phát tại nhiều tỉnh thành trên cả nước khiến hàng hoá sụt giảm đáng kể, đặc biệt từ tháng 7/2021 khi nhiều nhà máy phải tạm dừng sản xuất để thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16. Chuỗi cung ứng hàng hoá thậm chí bị tê liệt do các phương tiện vận chuyển không thể đăng ký giấy phép di chuyển tại một số mắt xích quan trọng như Hà Nội, Hải Phòng. Giá cước theo đó phải thường xuyên điều chỉnh giảm.

Hoạt động của các doanh nghiệp khối cảng biển năm 2021 cũng gặp nhiều trở ngại do tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước diễn biến hết sức phức tạp, đặc biệt là đợt bùng dịch lần thứ 4 khiến cho 19 tỉnh thành phía Nam và Hà Nội phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16. Tại các khu vực tâm dịch và có nguy cơ cao như TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bà Rịa-Vũng Tàu khi thực hiện giãn cách xã hội, các cảng đều phải áp dụng mô hình 3 tại chỗ, số lượng F0 tại các đơn vị tăng cao. Tuy nhiên, không có đơn vị nào bị phong tỏa cũng như không để xảy ra tổn thất về người do Covid-19, hoạt động SXKD được duy trì, phát triển ổn định và có tăng trưởng. Ngoài ra, hoạt động SXKD của khối cảng biển tiếp tục chịu ảnh hưởng không nhỏ từ sự cạnh tranh khốc liệt của các cảng biển tư nhân như Cảng Mippec, Cảng 128 tại khu vực Hải Phòng; Cảng Tân Cảng Sài Gòn, VITC, Cảng Quốc tế Long An, ... tại khu vực miền Nam; các Cảng Nam, Bắc Vân Phong, Vĩnh Tân tại khu vực Khánh Hòa. Mặt khác, tại nhiều cảng, phương tiện thiết bị, cơ sở hạ tầng còn thiếu đồng bộ, luồng vào cảng chưa được nạo vét kịp thời gây ảnh hưởng đến khai thác, ... khiến năng lực cạnh tranh bị hạn chế.

Các doanh nghiệp khối dịch vụ hàng hải năm 2021 tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 cũng như áp lực cạnh tranh với các doanh nghiệp logistics trong và ngoài nước. Trong bối cảnh các cảng nước sâu đang có xu hướng xây dựng các ICD hoặc lập ra các công ty khai thác kho bãi để thu hút hãng tàu, giảm thiểu chi phí, các doanh nghiệp dịch vụ của VIMC không



đủ sức cạnh tranh và thị phần ngày càng bị thu hẹp do quy mô nhỏ, chưa linh hoạt; vị trí kho bãi không còn phù hợp, cơ sở hạ tầng và thiết bị đa phần xuống cấp. Bên cạnh đó, việc giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh từ đợt bùng phát dịch lần thứ 4 dẫn tới các hoạt động vận tải bộ, kho bãi, kiểm đếm, cung ứng và hỗ trợ thuyền viên, ... bị ảnh hưởng nặng nề và phát sinh rất nhiều chi phí.

## **2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021**

### **2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **a. Khối cảng biển**

Để ứng phó trước tình hình dịch bệnh kéo dài, đồng thời nhằm thúc đẩy và nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ tại các doanh nghiệp cảng biển, VIMC đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản trị, điều hành hoạt động SXKD. Nhiều doanh nghiệp đã nỗ lực và quyết tâm cải tiến, hoàn thiện hướng đến xây dựng hệ thống cảng thông minh, hiện đại, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và hiệu quả hoạt động. Lĩnh vực khai thác cảng biển vẫn tiếp tục là hoạt động mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho VIMC trong năm 2021 với các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 khối cảng biển đạt 2.588 tỷ đồng (chiếm 71% tổng lợi nhuận hợp nhất toàn VIMC), trong đó một số cảng có kết quả nổi bật như: Cảng Sài Gòn, Cảng Quy Nhơn, ... Trong năm 2021, hệ thống cảng của VIMC phát triển thêm được 13 tuyến dịch vụ container mới về các cảng: Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, SSIT, CMIT.

#### **b. Khối vận tải biển**

Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành của VIMC và sự tham mưu kịp thời của các Ban chuyên môn nghiệp vụ VIMC đến các DNTV trong việc theo sát diễn biến thị trường, nắm bắt cơ hội và linh hoạt trong điều chỉnh phương án khai thác cũng như trong đàm phán hợp đồng để nâng giá cước vận tải và giá cho thuê tàu nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, sau nhiều năm thua lỗ, khối vận tải biển đã đạt được mức lợi nhuận rất tốt trong năm 2021, đóng góp tích cực vào kết quả chung của VIMC. Nhìn chung, các tàu hàng khô đều tận dụng được cơ hội thị trường để cải thiện hiệu quả hoạt động. Ngoại trừ một số tàu đã ký hợp đồng dài hạn từ đầu năm, các tàu ký hợp đồng ngắn hạn đều nhanh chóng bắt kịp đà tăng của thị trường từ giữa năm 2021, đặc biệt là tăng mạnh trong Quý 3/2021. Lợi nhuận khối vận tải biển năm 2021 đạt 869 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần so với kết quả thực hiện năm 2020. Một số đơn vị đạt kết quả nổi trội như Công ty Vosco, Công ty Vinaship, Công ty Biển Đông, ...

#### **c. Khối dịch vụ hàng hải**

Năm 2021, khối dịch vụ hàng hải đã vượt kế hoạch được giao về: doanh thu (đạt 2.628 tỷ đồng - tăng 58% so với kế hoạch) và lợi nhuận (đạt 57,5 tỷ đồng - tăng 14,4% so với kế hoạch). Doanh thu toàn khối tăng do: Vosa tăng doanh thu từ cước vận tải hàng không tăng trong đợt dịch Covid-19; VIMC Logistics triển khai thêm được dịch vụ vận chuyển hàng điện gió cho khu vực phía Nam. Một số

doanh nghiệp đã hoàn thành và vượt kế hoạch được giao cả về doanh thu và lợi nhuận như Vosa, VIMC Logistics, CPI, CMB, Vijaco, ...

Bên cạnh đó, VIMC tiếp tục thực hiện tái cơ cấu quản trị nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của khối dịch vụ hàng hải. Trong năm 2021, VIMC đã thực hiện điều chuyển tài sản, nguồn nhân lực của VIMC Container sang Chi nhánh VIMC Hồ Chí Minh, đang hoàn thiện tổ chức bộ máy và định hướng kinh doanh tại thị trường phía Nam. Ngoài ra, VIMC thường xuyên làm việc với các doanh nghiệp có nguy cơ không hoàn thành kế hoạch/lỗi năm 2021 để yêu cầu thực hiện các biện pháp nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí, ...

**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:**

| STT       | Chỉ tiêu                      | ĐVT       | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | So sánh TH2021/TH2020 | So sánh TH2021/KH2021 |
|-----------|-------------------------------|-----------|----------------|---------------|----------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>  | <b>HỢP NHẤT</b>               |           |                |               |                |                       |                       |
| 1         | Sản lượng hàng thông qua cảng | Triệu tấn | 110,8          | 113,9         | 125,9          | 113,7%                | 110,5%                |
| 2         | Sản lượng vận tải biển        | Triệu tấn | 22,3           | 18,8          | 22,8           | 102,2%                | 121,2%                |
| 3         | Doanh thu                     | Tỷ đồng   | 11.131         | 10.828        | 14.300         | 128,5%                | 132%                  |
| 4         | Lợi nhuận trước thuế          | Tỷ đồng   | 499,2          | 944           | 3.640          | 729%                  | 386%                  |
| <b>II</b> | <b>CÔNG TY MẸ</b>             |           |                |               |                |                       |                       |
| 1         | Sản lượng vận tải biển        | Triệu tấn | 6,46           | 4,84          | 6,53           | 101%                  | 135%                  |
| 2         | Doanh thu                     | Tỷ đồng   | 1.482          | 1.368         | 1.825          | 123%                  | 133%                  |
| 3         | Lợi nhuận trước thuế          | Tỷ đồng   | (823,5)        | 0,98          | 230            | -                     | -                     |

*Ghi chú: Số liệu theo Báo cáo tài chính VIMC đã được kiểm toán*

**2.2 Kết quả hoạt động đầu tư năm 2021**

**a. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Trong năm 2021, Công ty mẹ đã thực hiện công tác đầu tư với tổng giá trị 28 tỷ đồng (tương đương khoảng 16% kế hoạch). Kết quả thực hiện còn thấp so với kế hoạch chủ yếu do giá thiết bị biến động mạnh khiến các dự án triển khai không thành công (dự án đầu tư 370 vỏ container) hoặc không còn hiệu quả (dự án 02 sà lan 312 TEU).

Các dự án đầu tư VIMC triển khai trong năm 2021 đều sử dụng vốn tự có. Tình hình thực hiện các dự án cụ thể như sau:

**a.1 Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng**



- Dự án đầu tư kho hàng tổng hợp tại chi nhánh Hoàng Diệu - Cảng Cần Thơ: đã hoàn thành trong năm 2021, đang thực hiện quyết toán với các nhà thầu.

- Dự án đầu tư bến tiếp nhận tàu 5.000 DWT tại VIMC Hậu Giang: đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, đang thực hiện quyết toán với các nhà thầu.

- Dự án trung tâm phân phối hàng hóa Long Bình: VIMC đang nghiên cứu, triển khai các thủ tục có liên quan.

- Dự án đầu tư xây dựng phát triển kho bãi khu vực ĐBSCL (giai đoạn 2): Năm 2021, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh nên tiến độ thực hiện được giãn hoãn, VIMC sẽ tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển kho bãi tại khu vực này trong năm 2022.

#### *a.2 Dự án mua sắm trang thiết bị*

- Mua 01 xe ô tô 7 chỗ; 01 xe ô tô 16 chỗ để phục vụ CBCNV: đã hoàn thành.

- Dự án đầu tư 370 vỏ container: ngừng thực hiện do tình hình thị trường biến động mạnh về giá sắt thép, nhu cầu về vỏ container tăng mạnh trên toàn cầu, không có nhà cung cấp nào quan tâm nên việc đấu thầu không thành công. Năm 2022, VIMC dự kiến mua 500 vỏ 40' và 500 vỏ 20' để thay thế dự án này.

- Dự án đầu tư 02 sà lan 312 TEU cho Công ty VIMC Container: ngừng triển khai do VIMC Container thực hiện tái cơ cấu về lao động và hoạt động kinh doanh, giá cả sắt thép biến động mạnh, dự án được đánh giá không mang lại hiệu quả sau khi đánh giá lại.

#### *a.3 Dự án đầu tư hệ thống CNTT*

Trong năm 2021, giải ngân cho đầu tư CNTT là 1,9 tỷ đồng, tương đương 29% kế hoạch đề ra. Các dự án CNTT không đạt kế hoạch do đây đều là các hạng mục được đầu tư căn cứ vào nhu cầu thực tế hoạt động và tình hình công tác quản trị của VIMC. Các dự án này được kéo dài trong nhiều năm và sẽ tiếp tục đưa vào kế hoạch năm 2022.

#### *a.4 Các dự án khác*

Bao gồm các dự án sửa chữa, cải tạo văn phòng VIMC, nâng cấp hệ thống kỹ thuật Tòa nhà Ocean Park, chống thấm chân tường, vách kính xung quanh tòa nhà tầng 16, 17, 18 và phòng cháy chữa cháy. Các dự án đã thực hiện được 9,6 tỷ đồng, tương đương 32% kế hoạch đề ra. Năm 2022, VIMC sẽ tiếp tục triển khai công tác nâng cấp, sửa chữa văn phòng và Tòa nhà Ocean Park.

#### ***b. Đầu tư, bán thanh lý tàu***

Trong năm 2021, VIMC chưa hoàn thành kế hoạch bán 05 tàu (VIMC Green, VIMC Unity, Vinalines Mighty, VIMC Freedom, Vinalines Glory) do thị trường tàu hàng khô tăng trưởng tốt, việc giữ tàu tiếp tục khai thác mang lại hiệu quả cao hơn so với kết quả thanh lý. Riêng tàu dầu Vinalines Glory đã triển khai bán nhưng không thành công sau 3 vòng đấu giá và chào hàng cạnh tranh do thị

trường tàu dầu sản phẩm năm 2021 không thuận lợi. Hiện tàu đã được cho Vosco thuê tàu trần với hiệu quả tốt hơn so với phương án VIMC trực tiếp khai thác, phù hợp với chủ trương chuyên môn hóa khai thác của VIMC.

### ***c. Công tác thoái, giảm vốn***

Năm 2021, VIMC hoàn thành công tác thoái vốn tại Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC), đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Tổng số tiền thu được từ thoái vốn là 408,4 triệu đồng, chênh lệch tăng 248,5 triệu đồng so với giá trị sổ sách của Công ty mẹ.

Kết quả thực hiện thoái vốn năm 2021 còn thấp so với kế hoạch. Điều này chủ yếu là do: thực trạng tài chính yếu kém, thua lỗ kéo dài của các doanh nghiệp nằm trong danh mục thoái vốn dẫn đến giá thị trường và nhu cầu nhận chuyển nhượng thấp; diễn biến dịch bệnh phức tạp tại khu vực TP Hồ Chí Minh dẫn đến gián đoạn trong việc định giá vốn góp. Ngoài ra, một số doanh nghiệp nằm trong kế hoạch thoái vốn như Vosco, Vinaship, OSTC do các vướng mắc liên quan đến xử lý bảo lãnh nên chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022**

### **1. Phân tích tình hình thị trường**

Kinh tế thế giới năm 2022 được dự báo vẫn còn nhiều yếu tố bất ổn. Ngân hàng thế giới dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống còn 4,1% trong năm 2022, thấp hơn mức 5,5% của năm 2021, thậm chí có thể giảm tiếp xuống còn 3,2% trong năm tới khi các chính phủ thu hẹp chương trình hỗ trợ tài chính và tiền tệ được ban hành trong thời gian đại dịch. Dự báo thương mại hàng hóa toàn cầu đạt 4% trong năm 2022. Tuy nhiên, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cảnh báo, nếu xung đột Nga - Ukraine diễn biến căng thẳng, thiệt hại kinh tế có thể sẽ rất nghiêm trọng và khó lường. Xung đột thương mại giữa các nước vẫn tiếp diễn. Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục lây lan mạnh, ảnh hưởng đến tốc độ phục hồi kinh tế của các quốc gia.

Giá nhiên liệu đã tăng rất mạnh theo giá dầu thô trong thời gian gần đây, đặc biệt kể từ khi cuộc xung đột Nga - Ukraine xảy ra. Hiện nguồn cung nhiên liệu có hàm lượng Sulfur thấp (VLSFO) trên toàn cầu đang bị thắt chặt, đặc biệt tại Châu Á. Trong trường hợp cuộc xung đột tiếp tục kéo dài, giá VLSFO trong năm 2022 có thể vượt qua mức 1.000 USD/tấn.

Ngày 20/10/2021, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 với mục tiêu tăng trưởng GDP đạt khoảng 6-6,5%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%. Dự báo hoạt động xuất nhập khẩu năm 2022 tiếp tục khởi sắc khi các hiệp định thương mại tự do đang dần được thực thi một cách toàn diện hơn, đặc biệt các hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP, ... sẽ tiếp tục tạo điều kiện để hàng hóa Việt Nam thâm nhập vào các thị trường đối tác với thuế quan ưu đãi, từ đó thúc đẩy xuất khẩu tăng trưởng mạnh.

#### ***1.1 Lĩnh vực vận tải biển***



- Diễn biến tích cực của thị trường tàu hàng khô trong giai đoạn gần đây chủ yếu xuất phát từ sự thiếu hụt nguồn cung tạm thời do sự cô tắc nghẽn kéo dài tại các cảng Trung Quốc và tình trạng khủng hoảng năng lượng tại Trung Quốc, Ấn Độ làm nhu cầu vận chuyển than tăng đột biến. Khi tình trạng tắc nghẽn giảm và nhu cầu vận chuyển chững lại, đặc biệt là mặt hàng than do sự can thiệp của chính phủ Trung Quốc, giá thuê tàu ngay lập tức giảm mạnh tại tất cả các phân khúc. Thị trường tàu hàng khô năm 2022 được dự báo sẽ không đạt mức tăng trưởng như của năm 2021 mà chỉ duy trì ở mức thấp khi các quốc gia đã dần thích nghi và ổn định trong bối cảnh đại dịch, nhu cầu vận chuyển phục vụ tái thiết kinh tế cũng lắng xuống. Bên cạnh đó, Trung Quốc - quốc gia tiêu thụ than và quặng lớn nhất thế giới đang giảm dần việc sử dụng nhiệt than để hạn chế lượng khí xả thải, đồng thời tập trung phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số hơn là xây dựng cơ sở hạ tầng, do đó nhu cầu vận chuyển than, quặng và thép sẽ thiếu động lực để tăng trưởng.

- Đối với thị trường vận tải container nội địa, năm 2022 có thể vẫn tiếp tục là một năm khó khăn khi dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp với nhiều biến chủng mới đặc biệt bùng phát mạnh tại các tỉnh thành 2 đầu Nam, Bắc. Bên cạnh đó chính sách biên mậu thất thường của Trung Quốc cũng sẽ là yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu vận chuyển nội địa.

- Đối với thị trường tàu dầu sản phẩm, tốc độ tăng trưởng trong năm 2022 được dự báo ở mức thấp, dưới mức của năm 2019, do dịch Covid-19 chưa thể kiểm soát trên phạm vi toàn cầu sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại và làm giảm nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu. Bên cạnh đó, diễn biến chính trị phức tạp tại một số khu vực điểm nóng có thể tạo ra những sự thay đổi lớn đến cầu vận chuyển.

- Giá nhiên liệu trong năm 2022 tiếp tục chịu ảnh hưởng từ việc cắt giảm sản lượng dầu thô từ các nước dầu mỏ lớn nhất thế giới. Giá nhiên liệu có hàm lượng Sulfur thấp (VLSFO) có thể sẽ tiếp tục tăng vượt mức 600 USD/tấn, và dầu nhòn (MGO) có thể tăng vượt mức 700 USD/tấn.

## ***1.2 Lĩnh vực cảng biển***

- Ngày 22/9/2021, Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được ban hành. Theo đó, mục tiêu quy hoạch đến năm 2030, về năng lực: Đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa, giao thương giữa các vùng, miền trong cả nước và hàng trung chuyển, quá cảnh cho các nước trong khu vực cũng như nhu cầu vận tải hành khách nội địa và quốc tế. Hệ thống cảng biển đáp ứng thông qua lượng hàng hóa từ 1.140 đến 1.423 triệu tấn (trong đó, hàng container từ 38 đến 47 triệu TEU); hành khách từ 10,1 đến 10,3 triệu lượt khách.

- Bên cạnh những thuận lợi nói trên, hiện nay, các địa phương và doanh nghiệp trên cả nước tiếp tục triển khai các dự án đầu tư và xây dựng cảng biển để hoàn thiện và mở rộng hoạt động sẽ cạnh tranh trực tiếp về khách hàng, nguồn hàng với hệ thống cảng biển của VIMC. Một số dự án cảng biển lớn có thể kể đến như của Tập đoàn Gemadept (cảng Gemalink giai đoạn 2 và cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 2); Tập đoàn The Vissai (xây dựng các bến số 4, 5, 6, 7 và hệ thống các dịch vụ logistics tại cảng biển quốc tế Vissai); Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn

(phát triển cảng biển và trung tâm logistics Vũng Áng - Sơn Dương); Tập đoàn Hòa Phát (cảng Thủy nội địa Vĩnh Tân tại Đồng Nai); Công ty TNHH Long Sơn (cảng tổng hợp quốc tế Long Sơn tại Bình Định); Công ty CP Hàng hải Vsico (dự án cầu cảng Container - Cảng tổng hợp tại cảng Chân Mây thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế); Dự án bến cảng tổng hợp Vạn Ninh (giai đoạn 1) thuộc KKT cửa khẩu Móng Cái nhằm cung cấp dịch vụ thông qua hàng hóa tổng hợp và container phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh.

### **1.3 Lĩnh vực dịch vụ hàng hải**

- Theo xu thế hiện nay, các công ty logistics trong nước đang mất dần thị phần tại các cảng lớn tại Lạch Huyện, Cái Mép - Thị Vải do các cảng này đều có định hướng xây dựng ICD hoặc liên kết với hãng tàu lập ra các công ty logistics nhằm khép kín dịch vụ để thu hút các hãng tàu đưa tàu lớn vào khai thác.

- Bên cạnh những cơ hội thị trường khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp logistics trong nước phải đương đầu với những đối thủ mạnh đến từ những quốc gia tiên tiến.

- Các trung tâm logistics, ICD mới tại các địa phương tiếp tục được triển khai đầu tư xây dựng, đi vào hoạt động để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, bổ sung các lĩnh vực hoạt động, tạo ra chuỗi dịch vụ trọn gói của chủ hàng, nhà sản xuất lớn như: Maersk đã mở rộng thêm 38.000 m<sup>2</sup> kho bãi tại Việt Nam tại Bình Dương và Bắc Ninh; dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ Logistics và kho bãi container tại lô CN 119-12 quận Hải An (Hải Phòng); dự án Đầu tư trung tâm Logistics Bắc Trung Bộ và hạ tầng khu công nghiệp (KCN) số 6 tại Khu kinh tế Nghi Sơn; dự án Trung tâm logistics Vinatrans Danang tại Đà Nẵng; dự án Trung tâm logistics, cảng cạn ICD và cảng tổng hợp Tây Ninh; khai trương Trung tâm Tiếp vận Yusen Logistics Tân Đông Hiệp B (Bình Dương); Viettel Post hợp tác với Tân Cảng Sài Gòn để thực hiện mục tiêu 5 năm tới tăng 55% doanh thu cho mảng logistics; giai đoạn 2021-2025, TP HCM sẽ ưu tiên xây dựng thêm 5 cụm cảng cạn mới; tỉnh Long An đã quy hoạch 6 trung tâm logistics tại các khu vực khác nhau trên địa bàn; dự án cảng cạn Mộc Bài tại KKT cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh của Công ty CP Tân Cảng - Tây Ninh; dự án Khu logistics thuộc khu Kim Thành - Bản Vược, tỉnh Lào Cai; dự án xây dựng trung tâm logistics tại KKT Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, ....

Các yếu tố trên đã khiến cho các công ty dịch vụ hàng hải trong nước nói chung và của VIMC nói riêng bị mất nhiều thị phần khi quy mô hoạt động nhìn chung còn hạn chế, chính sách giá kém linh hoạt, khả năng chống đỡ với áp lực cạnh tranh ngày càng kém.

## **2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**

VIMC xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

| <b>CHỈ TIÊU</b>  | <b>ĐVT</b> | <b>TH 2021</b> | <b>KH 2022</b> | <b>KH 2022/<br/>TH 2021</b> |
|------------------|------------|----------------|----------------|-----------------------------|
| <b>SẢN LƯỢNG</b> |            |                |                |                             |
| Vận tải biển     | Triệu tấn  | 22,86          | 19,36          | 84,7%                       |
| Thông qua cảng   | Triệu tấn  | 125,99         | 132,68         | 105,3%                      |



| CHỈ TIÊU                    | ĐVT       | TH 2021 | KH 2022 | KH 2022/<br>TH 2021 |
|-----------------------------|-----------|---------|---------|---------------------|
| <b>DOANH THU</b>            | Tỷ đồng   | 14.300  | 12.511  | 87,5%               |
| <b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b> | Tỷ đồng   | 3.640   | 2.518   | 69%                 |
| <b>CÔNG TY MẸ</b>           |           |         |         |                     |
| Sản lượng                   | Triệu tấn | 6,53    | 3,86    | 59%                 |
| Doanh thu                   | Tỷ đồng   | 1.825   | 1.691   | 92%                 |
| Lợi nhuận trước thuế        | Tỷ đồng   | 230     | 240     | 104,3%              |

Ghi chú một số chỉ tiêu KH năm 2022 giảm so với thực hiện năm 2021:

- Sản lượng khối vận tải biển: 19,36 triệu tấn (85% so với năm 2021), sản lượng giảm do trong năm 2022 một số các đơn vị có kế hoạch bán tàu như: Vinaship, VIMC Shipping, Biển Đông, Vitranschart, OSTC (bàn giao tàu Phương Đông 10 cho Ngân hàng để xử lý tài sản đảm bảo). Ngoài ra một số tàu đã bán sau khi khai thác một thời gian trong năm 2021 cũng là nguyên nhân khiến sản lượng năm 2021 cao hơn kế hoạch năm 2022.

- Doanh thu hợp nhất: 12.511 tỷ đồng (87,5% so với năm 2021), giảm chủ yếu ở doanh thu khối DVHH (giảm 440 tỷ đồng), nguyên nhân do: Vosa giảm mạnh hoạt động đại lý vận tải hàng không do có biên lợi nhuận thấp, đồng thời dự báo cước vận tải biển năm 2022 cũng sẽ giảm. Công ty VIMC Logistics giảm doanh thu thu hộ trả hộ từ hoạt động đại lý hãng tàu và giảm doanh thu hàng dự án.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 2.518 tỷ đồng (69% so với năm 2021), trong đó: lợi nhuận khối vận tải biển và dịch vụ hàng hải đều có sự tăng trưởng so với thực hiện năm 2021, tuy nhiên lợi nhuận khối cảng biển giảm mạnh so với năm 2021 do các nguyên nhân: trong năm 2021, lợi nhuận hợp nhất Cảng Sài Gòn ghi nhận khoản lợi nhuận bất thường khoảng 483,7 tỷ đồng từ khoản cơ cấu khoản nợ vay của SP-PSA; ngoài ra lợi nhuận Cảng Quy Nhơn trong năm 2022 dự kiến giảm 220 tỷ đồng so với năm 2021 do không còn mặt hàng thiết bị điện gió.

- Sản lượng và doanh thu của Công ty mẹ năm 2022 giảm so với thực hiện năm 2021 là do: đội tàu container của Công ty Vận tải biển VIMC được tách riêng để thành lập Công ty cổ phần Vận tải biển Container VIMC.

### **3. Kế hoạch hoạt động đầu tư năm 2022**

#### **3.1 Các dự án đầu tư năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty**

##### **a. Các dự án đầu tư thiết bị**

- Đầu tư vỏ container để thay thế vỏ cũ đã thanh lý, bổ sung thiết bị phục vụ nhu cầu SXKD. Vỏ container của VIMC đều là container 20DC đã có tuổi đời từ 10-12 năm và khai thác trong điều kiện nội địa rất khắc nghiệt nên xuống cấp mạnh, tính cạnh tranh thấp, không đáp ứng được yêu cầu của khách hàng nội địa nhóm hàng chất lượng cao, chưa nói tới thị trường COC quốc tế. Hơn nữa, VIMC không có vỏ container 40DC và 40HC dẫn tới phát sinh chi phí thuê, tăng giá thành dịch vụ. Do đó, việc đầu tư thêm container sẽ đáp ứng nhu cầu về trang thiết bị đóng hàng, giảm chi phí, tăng hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh của hoạt

động khai thác tàu container, đồng thời quảng bá thương hiệu mới “VIMC” khi các container đưa vào khai thác.

Nhận thấy nhu cầu đầu tư phục vụ hoạt động SXKD, VIMC đều đưa kế hoạch đầu tư vỏ container (370 vỏ) vào các năm 2020, 2021. VIMC đã triển khai các thủ tục mở thầu, tuy nhiên, do giá vỏ container trên thị trường tăng mạnh vượt dự toán ban đầu nên không có nhà cung cấp nào quan tâm khiến công tác đấu thầu chưa thành công.

Năm 2022, VIMC tiếp tục đưa kế hoạch đầu tư vỏ container với số lượng dự kiến là 500 vỏ container mới loại 40’HC, 500 vỏ container mới loại 20DC. Tổng mức đầu tư của dự án là 6.306.160 USD (tương đương 146,8 tỷ đồng), dự kiến thực hiện Quý 3/2022.

- Đầu tư 01 xe ô tô điện phục vụ CBCNV VIMC, trị giá 1,6 tỷ đồng.

### ***b. Các dự án CNTT***

Ngoài các dự án chuyển tiếp từ năm 2021 với giá trị 4,7 tỷ đồng, VIMC tiếp tục thực hiện các dự án CNTT năm 2022 với kế hoạch đầu tư là 12,95 tỷ đồng.

### ***c. Các dự án khác***

VIMC tiếp tục thực hiện các dự án phòng cháy chữa cháy, chống thấm cho Tòa nhà Ocean Park.

### ***d. Các dự án nghiên cứu đầu tư***

Năm 2022, VIMC tiếp tục nghiên cứu triển khai các dự án xây dựng kho bãi, trung tâm logistics:

- Các dự án chuyển tiếp từ năm 2021, bao gồm:

+ Dự án trung tâm phân phối hàng hóa tại Đồng Nai hoặc Nam Sài Gòn: Nghiên cứu đầu tư.

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng, kho, bãi, ... cho các doanh nghiệp ĐBSCL (tên cũ là Dự án xây dựng phát triển kho bãi khu vực ĐBSCL (giai đoạn 2)).

- Dự án đầu tư mới: Trên cơ sở chiến lược phát triển dịch vụ logistics, VIMC nghiên cứu thực hiện các dự án:

+ Dự án đầu tư trung tâm logistics VIMC tại Lạch Huyện (diện tích 15-20 ha).

+ Dự án đầu tư cảng trung chuyển container quốc tế Cần Giờ - Giai đoạn 1A.

+ Dự án thuê tư vấn quốc tế uy tín xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*sự cần thiết của Dự án tại Phụ lục số 07 đính kèm*).

(*Chi tiết các dự án đầu tư tại Phụ lục số 01 đính kèm*).

## ***3.2 Tăng vốn/ góp vốn***

Năm 2022, Công ty mẹ dự kiến kế hoạch góp thêm vốn tại một số doanh nghiệp, bao gồm:



- Tam ước khoản thanh toán “Giá trị lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư” theo Hợp đồng chuyển giao cổ phần Cảng Quy Nhơn với công ty Hợp Thành khoảng 65 tỷ đồng.

- Góp vốn vào SSIT để thực hiện tái cơ cấu nợ.

- Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Vận tải container VIMC, tổng giá trị góp vốn ước tính khoảng 1.041 tỷ đồng bằng tài sản là phương tiện, thiết bị đội tàu container (hoặc góp vốn bằng tiền thu được từ việc thanh lý tàu, thiết bị đội tàu container) và phần vốn góp của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ. *(Một số nội dung Phương án thành lập Công ty cổ phần tại Phụ lục số 05 đính kèm).*

- Để tiếp tục triển khai bước 2 giai đoạn 1 của Dự án đầu tư xây dựng Cảng VIMC Đình Vũ, Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ có kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 600 tỷ đồng. Với tỷ lệ hiện tại nắm giữ 51% vốn điều lệ tại Cảng VIMC Đình Vũ, VIMC sẽ thực hiện góp vốn 306 tỷ đồng. Sau khi doanh nghiệp xây dựng, hoàn thiện phương án tăng vốn, VIMC sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Ngoài ra, theo kế hoạch, VIMC thành lập CTCP Vận tải container VIMC với tài sản góp vốn gồm giá trị cổ phần tại VIMC Đình Vũ. Trong trường hợp CTCP được thành lập trước khi VIMC Đình Vũ tăng vốn điều lệ thì phần vốn tăng thêm tương ứng 51% tại VIMC Đình Vũ sẽ do CTCP Vận tải container VIMC góp.

- Nghiên cứu hợp tác, tham gia góp vốn thực hiện dự án đầu tư cảng tổng hợp và container tại khu vực Cái Mép Hạ. VIMC sẽ xây dựng phương án kinh doanh, góp vốn và báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện.

*(Chi tiết các dự án tăng vốn/góp vốn tại Phụ lục số 02 đính kèm)*

- Ngoài ra, thực hiện theo Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ VIMC đối với công tác sắp xếp các đơn vị hạch toán phụ thuộc, trong năm 2022, VIMC sẽ thực hiện chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh là Công ty Vận tải biển container VIMC *(Báo cáo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh tại Phụ lục số 06 đính kèm).*

### **3.3 Thoái vốn/ giảm vốn**

Trong năm 2022, căn cứ tình hình thị trường và kết quả xử lý các vướng mắc có liên quan, VIMC tiếp tục thực hiện thoái vốn/giảm vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp theo kế hoạch đã đề ra trong năm 2021 và nằm trong kế hoạch giai đoạn 2021-2025 đã trình Ủy ban.

*(Chi tiết kế hoạch thoái vốn tại Phụ lục số 03 đính kèm).*

### **3.4 Kế hoạch bán/ thanh lý tài sản**

a. Thanh lý tàu:

Tổng số tàu bán/thanh lý năm 2022 của đội tàu VIMC là 15 tàu với tổng trọng tải 372.293 DWT, trong đó:

- Các tàu bán/thanh lý chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2021: 12 tàu, tổng trọng tải 293.654 DWT.

- Các tàu bán/thanh lý năm 2022: 03 tàu, tổng trọng tải 78.638 DWT.

*(Chi tiết kế hoạch bán/thanh lý tàu tại Phụ lục số 04 đính kèm).*

b. Thanh lý tài sản khác:

- Chi nhánh VIMC Hồ Chí Minh: Thanh lý 6 đầu kéo, 7 rơ moóc, 3 xe ô tô 7 chỗ (chuyển tiếp kế hoạch thanh lý từ năm 2021).

- Công ty Vận tải biển VIMC: Thanh lý 427 vỏ container 20DC.

- Công ty mẹ:

+ Thanh lý tài sản thuộc dự án Vân Phong.

+ Thanh lý hai máy tàu Wartsila.

+ Thanh lý 04 xe ô tô cũ của Văn phòng Công ty mẹ, gồm: Xe 16 chỗ Mercedes Sprinter 2.2 (30M-1691), Xe 8 chỗ Toyota Landcruiser 4.5 (29X-8839), Xe 5 chỗ Toyota Corolla Altis 1.8G (30A-123.72), Xe 5 chỗ Toyota Landcruiser 4.5 (29N-8613).

#### **4. Kế hoạch tăng vốn điều lệ của Tổng công ty**

Tại chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 của VIMC, dự kiến, VIMC sẽ thực hiện các dự án đầu tư phát triển trong cả 03 lĩnh vực kinh doanh chính: vận tải biển, cảng biển và dịch vụ hàng hải với tổng mức đầu tư đến năm 2030 là 25.000 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn 2021-2025 dự kiến giá trị thực hiện khoảng 2.200 tỷ đồng, đến năm 2030 dự kiến khoảng 10.700 tỷ đồng.

Tài sản của VIMC chủ yếu tập trung ở tài sản cố định (đội tàu) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Mặt khác, tại Phương án cổ phần hóa của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 20/6/2018, vốn điều lệ của VIMC là 14.046 tỷ đồng, trong đó, tỷ lệ sở hữu nhà nước là 65% vốn điều lệ. Tuy nhiên, do việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược không thực hiện được và tỷ lệ bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng thấp nên vốn điều lệ hiện tại của VIMC là 12.005,880 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu nhà nước tại VIMC là 99,469% vốn điều lệ.

Vì vậy, việc tăng vốn điều lệ của VIMC giai đoạn này là cần thiết để đáp ứng nhu cầu đầu tư, phát triển của VIMC nhằm tận dụng cơ hội về nguồn lực để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh (đầu tư phát triển cảng nước sâu, đầu tư phát triển đội tàu, đầu tư tăng vốn tại các công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, ...), phù hợp với định hướng chiến lược phát triển, cơ cấu vốn điều lệ của Tổng công ty sau cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

*(Tóm tắt Phương án tăng vốn điều lệ của VIMC tại Phụ lục số 08 đính kèm)*

#### **5. Các giải pháp thực hiện kế hoạch**

##### **5.1 Nghiên cứu thị trường**



- Thường xuyên theo dõi, cập nhật, nghiên cứu, phân tích và dự báo thị trường vận tải biển trong nước và quốc tế, đặc biệt là diễn biến giá cho thuê tàu nguồn cung tàu đóng mới, phá dỡ, nhu cầu vận tải các mặt hàng chính như than, quặng, nông sản, ... trong ngắn, trung và dài hạn. VIMC quán triệt, chỉ đạo các doanh nghiệp vận tải biển tận dụng tối đa các cơ hội thị trường, điều chỉnh phương án khai thác, đàm phán nâng giá cho thuê, tối ưu hóa hiệu quả khai thác, kinh doanh. Bên cạnh đó, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động công tác nghiên cứu thị trường nhằm phục vụ công tác xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh ngắn, trung và dài hạn cho các DNTV nói riêng và VIMC nói chung.

- Cập nhật thường xuyên các quy hoạch cảng biển, logistics của Việt Nam; tình hình triển khai các dự án cảng biển và logistics tại các khu vực trên cả nước để nhận diện khả năng và mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành tại khu vực để xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp; cập nhật tình hình triển khai các ứng dụng CNTT tiên tiến trong hoạt động khai thác cảng biển, logistics trên thế giới để kịp thời tham mưu cho các doanh nghiệp cảng biển và dịch vụ hàng hải nghiên cứu khả năng áp dụng.

## **5.2 Phát triển thị trường**

- Triển khai và lan tỏa mạnh mẽ văn hóa "Lấy khách hàng làm trung tâm". Các DNTV xây dựng và triển khai chương trình hành động trên cơ sở "05 tôn chỉ" và "06 bước hành động" đã được thông qua tại Hội thảo giải pháp xây dựng bộ máy tổ chức theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm. Tăng cường khai thác các kênh thông tin để lắng nghe ý kiến khách hàng. Duy trì tốt các mối quan hệ với các khách hàng (hãng tàu, chủ hàng, ...) thông qua tìm kiếm các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ và xử lý triệt để các ý kiến phản hồi chưa tốt của khách hàng, linh hoạt trong việc áp dụng các chính sách đối với từng nhóm khách hàng cụ thể.

- Xây dựng dữ liệu khách hàng tập trung của VIMC và các DNTV để có cơ sở phân tích, đánh giá, phân loại khách hàng. Xây dựng các chính sách đối với từng nhóm khách hàng sao cho phù hợp và hiệu quả nhất trên nguyên tắc: (i) Duy trì các khách hàng truyền thống, có uy tín và có tiềm năng tài chính trên thị trường; áp dụng những chính sách ưu đãi, chăm sóc khách hàng tốt hơn nữa để duy trì và phát triển thêm các dịch vụ trong tương lai; (ii) Tiếp cận và từng bước hợp tác với các khách hàng lớn, tiềm năng; tập trung vào các khách hàng là các chủ hàng có khối lượng hàng hóa vận chuyển nội địa và xuất nhập khẩu lớn, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước và tư nhân.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển dịch vụ chuỗi trên nền tảng hệ sinh thái vận tải biển, cảng biển và logistics trong đó tập trung chuyển đổi cơ cấu nguồn hàng, phát triển các mặt hàng container. Xây dựng hệ thống, quy trình và chuẩn hóa trên nền tảng công nghệ thông tin để ứng dụng và triển khai đồng bộ, mạnh mẽ tại các DNTV.

- Trong bối cảnh bình thường mới, triển khai mạnh mẽ các hoạt động đối ngoại, tìm kiếm đối tác trong nước và quốc tế có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của VIMC, có tiềm lực tài chính để nghiên cứu hợp tác, liên doanh, liên kết trong một số dự án trọng điểm của VIMC và các DNTV; trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản trị, ứng dụng CNTT trong điều hành và các hoạt động khai thác, SXKD. Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế bao gồm các hãng tàu, các nhà sản xuất, chủ hàng nhằm tìm kiếm và đảm bảo nguồn hàng cho hệ thống cảng của VIMC nói chung và các dự án phát triển cảng nước sâu như Cần Giờ, Lạch Huyện, ... nói riêng.

- Đối với khối vận tải biển:

+ Duy trì mạng lưới các khách hàng sẵn có, tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ với các khách hàng lớn tiềm năng cũng như các nhà xuất nhập khẩu hàng hóa lớn trong nước. Tăng cường gặp gỡ khách hàng, đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu container của VIMC bằng nhiều hình thức. Nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải container, mở rộng hợp tác phát triển các tuyến nội Á và quốc tế.

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, tình hình dịch bệnh Covid-19 để có phương án khai thác tàu hiệu quả nhất; đẩy mạnh việc đánh giá thị trường, tìm kiếm các cơ hội thuê thêm tàu ngoài vào khai thác; tích cực trao đổi vị trí các tàu để tối ưu hóa việc chạy ballast, nâng cao hiệu quả khai thác; linh hoạt các hình thức khai thác (cho thuê chuyến, thuê định hạn, để nâng cao hiệu quả khai thác; đối với tàu container, tìm và nghiên cứu các thị trường mới như Ấn Độ, Myanmar, Phillipine, Malaysia, ..., tạo ra các sản phẩm mới đa dạng, đặc trưng và giảm thiểu rủi ro.

- Đối với khối cảng biển và dịch vụ hàng hải:

+ Duy trì và phát triển khách hàng trên nền tảng hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - dịch vụ. Xây dựng và cung cấp cho khách hàng các gói giải pháp logistics tổng thể, nâng cao trải nghiệm và giá trị gia tăng cho khách hàng. Phát triển mạnh các dịch vụ sau cảng, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của các hoạt động ngoài bốc xếp.

+ Nghiên cứu và triển khai các giải pháp nhằm từng bước chuyển đổi cơ cấu hàng hóa, ưu tiên khai thác các mặt hàng chiến lược, có dư địa tăng trưởng ổn định và mang lại giá trị gia tăng cao như container, thiết bị, nông sản, phân bón, sắt thép, viên gỗ nén, ... Trong bối cảnh các hãng tàu ngày càng có xu thế tham gia sâu vào chuỗi cung ứng dịch vụ, cần liên kết và hợp tác chặt chẽ với các hãng tàu trong công tác tìm kiếm và phát triển khách hàng.

+ Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển hơn nữa các hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp. Xây dựng các giải pháp tổng thể để hỗ trợ, thu hút khách hàng trên nền tảng cơ sở vật chất hiện hữu và phát triển trong tương lai, trên nền tảng số hoá các dịch vụ nhằm giảm thiểu chi phí trung gian, đảm bảo nhanh, chính xác, thân thiện, dễ tiếp cận, đa dạng.

### **5.3 Phát triển nguồn nhân lực**



- Thực hiện tuyển dụng cán bộ (lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo cấp trung) tại VIMC và một số các chức danh chủ chốt tại DNTV bằng hình thức thi tuyển nhằm tìm kiếm, lựa chọn được nhân lực chất lượng cao.

- Chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực, phối hợp với các trường Đại học, dạy nghề để đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ trẻ về kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ, tạo điều kiện trau dồi kinh nghiệm thực tiễn thông qua việc đi theo tàu, đi công tác trong và ngoài nước; tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức các doanh nghiệp theo hướng tinh gọn nhẹ, hiệu quả cao.

- Đẩy mạnh việc huấn luyện, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh cạnh tranh hiện tại. Chủ động xây dựng chính sách về phát triển con người, xây dựng đội ngũ nhân lực kế cận chất lượng cao trong giai đoạn tới, đáp ứng được yêu cầu và chiến lược phát triển của doanh nghiệp cũng như của VIMC. Chú trọng đến chế độ đãi ngộ cho người lao động về tiền lương, thưởng để tạo hấp dẫn và thu hút nhân tài.

- Tiếp tục đánh giá năng lực cán bộ theo khung năng lực và từ điển năng lực (định kỳ mỗi năm 01 lần) nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy mỗi CBNV tiếp tục học hỏi, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

- Hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, lãnh đạo cấp trung giai đoạn 2021-2026 làm cơ sở để tiếp tục thực hiện công tác luân chuyển cán bộ.

- Đổi mới trong công tác đánh giá, sàng lọc, lựa chọn cán bộ để cử cán bộ làm Người ĐDPV, giới thiệu tham gia Ban kiểm soát tại các doanh nghiệp có vốn góp của VIMC.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo bằng hình thức trực tuyến với sự dẫn dắt của chuyên gia và các khóa học trên hệ thống Elearning của VIMC; tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động huấn luyện nội bộ định kỳ với sự chia sẻ của đội ngũ Huấn luyện viên nội bộ VIMC nhằm xây dựng VIMC trở thành doanh nghiệp luôn lấy con người làm trung tâm, lấy văn hóa học tập, văn hóa chia sẻ tri thức làm yếu tố duy trì và phát triển doanh nghiệp bền vững.

- Duy trì và tiếp tục đổi mới chính sách tạo động lực (tài chính, phi tài chính) nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

#### **5.4 Quản trị tài chính**

- Phát hành bổ sung từ 500 đến 1.000 tỷ đồng vốn điều lệ để tạo nguồn lực phục vụ hoạt động tái cơ cấu tài chính và SXKD của VIMC.

- Tiếp tục quyết liệt trong tái cơ cấu tài chính, phấn đấu có kết quả cụ thể về việc tái cơ cấu với các tổ chức tín dụng; đánh giá thị trường, tìm giải pháp đảm bảo đầu tư hiệu quả đối với các dự án đầu tư. Tập trung làm việc với VDB về tái cơ cấu nợ của Công ty mẹ và các DNTV; tiếp tục hỗ trợ các DNTV xử lý nợ tại các NHTM, SBIC, VFC; tập trung tái cơ cấu tài chính các Cảng liên doanh.

- Tập trung quản trị chi phí, chỉ đạo các DNTV tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng vốn tại các đơn vị.

- Tìm kiếm các nguồn vốn để huy động vốn cho các dự án trọng điểm của các DNTV VIMC và các dự án tại Công ty mẹ.

### **5.5 Quản trị doanh nghiệp**

- Tiếp tục rà soát, thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tăng trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận; chuẩn hóa việc đánh giá cán bộ, nhân viên, xây dựng hệ thống trả lương theo 3P để tạo động lực cho người lao động và nâng cao hiệu quả chung của từng đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra giám sát công tác quản lý trực tiếp trên các tàu; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các chi phí nhiên liệu, sửa chữa, phụ tùng, vật tư, ... phấn đấu giảm tối đa thời gian chạy rỗng, thời gian chờ, đặc biệt kiểm soát thời gian off-hire (thời gian ngừng khai thác) do tàu không đảm bảo tốc độ, gặp các vấn đề về máy móc, cầu, hầm hàng, ...; hướng dẫn thuyền viên vận hành, bảo quản bảo dưỡng tàu, hỗ trợ tàu tự xử lý các khiếm khuyết trên tàu trong bối cảnh khó bố trí sửa chữa.

- Sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, quản trị; thành lập Công ty cổ phần Vận tải container VIMC để phát triển đội tàu container và kết nối hệ sinh thái vận tải biển - cảng biển - dịch vụ hàng hải; chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty Vận tải biển container VIMC để thu gọn đầu mối.

- Xây dựng các quy trình, quy chế quản trị thống nhất nhằm xây dựng bộ máy quản trị gọn nhẹ, hiện đại và hiệu quả; có sự phân công nhiệm vụ cụ thể từ Ban điều hành đến các chi nhánh/bộ phận, phòng ban và có sự giám sát chặt chẽ việc thực hiện từ HĐQT/HĐTV.

### **5.6 Phát triển công nghệ - kỹ thuật**

- Nâng cao vai trò đi đầu của Đổi mới sáng tạo, tạo môi trường và cơ chế linh hoạt cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển, cho phép thử nghiệm những ý tưởng mới, qua đó tuyển lựa, đưa vào áp dụng những giải pháp đem lại hiệu quả cho các hoạt động của VIMC.

- Tiếp tục thực hiện Chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ và triệt để các giải pháp CNTT đã xây dựng, từng bước đưa vào áp dụng hệ thống CNTT để phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh, đem lại tiện lợi cho khách hàng, tăng sức cạnh tranh cho VIMC.

- Đẩy mạnh CNTT hóa một số quy trình quản trị, khai thác để bảo đảm chi phí thấp nhất, rà soát toàn bộ các quy trình để đạt hiệu quả cao. Chú trọng đầu tư về công nghệ để tạo nền tảng chung kết nối giữa các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thực hiện dịch vụ chuỗi. Triển khai nội dung về chuyển đổi số toàn diện, đặc biệt hỗ trợ xây dựng các nền tảng giao dịch không tiếp xúc, đảm bảo kinh doanh trong mọi tình huống.



- Đưa vào sử dụng ít nhất một hệ thống CNTT để phục vụ trực tiếp một số lượng khách hàng nhất định - “khách hàng điện tử”, giúp cho khách hàng có thể đặt dịch vụ, tra soát đơn hàng, thanh toán, kiểm soát an toàn hàng hóa, đánh giá chất lượng dịch vụ, ... trên cùng một nền tảng CNTT.

Các giải pháp đưa vào triển khai ở các trụ cột, cụ thể như sau:

+ Kinh doanh và khách hàng: Đưa vào sử dụng hệ thống Booking dịch vụ trên cả 3 khối vận tải biển, cảng biển, dịch vụ hàng hải; Xây dựng hệ quản trị cơ sở dữ liệu tập trung khách hàng, dịch vụ, biểu giá; Xây dựng cổng thông tin chăm sóc khách hàng tập trung.

+ Điều hành sản xuất: Đưa vào ứng dụng giải pháp WMS, TMS trên nền tảng Cloud cho các đơn vị dịch vụ hàng hải; Triển khai TOS tập trung cho các dự án Lạch Huyện, Đình Vũ; Xây dựng cổng thông tin phục vụ cho hoạt động mua bán tập trung.

+ Hoạt động quản trị văn phòng: Tiếp tục triển khai đồng bộ giải pháp quản trị văn phòng bao gồm tài chính kế toán, quản trị nhân sự, văn phòng điện tử, ký số, ... đến toàn thể các doanh nghiệp trực thuộc; Nâng cấp hạ tầng, bảo mật CNTT, đảm bảo vận hành liên tục, đạt hiệu suất cao cho các ứng dụng tập trung của VIMC.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

(i) Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

(ii) Kế hoạch tăng vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

(iii) Chủ trương thành lập Công ty cổ phần Vận tải container VIMC.

(iii) Chủ trương chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty Vận tải biển container VIMC.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, TTKH, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Sơn**

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TY MẸ NĂM 2022**

Đơn vị: Triệu đồng

| TT       | Chỉ tiêu                                   | Tên dự án đầu tư   | Tổng mức đầu tư | KHDT 2022      |
|----------|--|--|-----------------|----------------|
| <b>A</b> | <b>Dự án chuyển tiếp từ 2021 sang 2022</b> |  |                 | <b>65.083</b>  |
| <b>1</b> | <b>Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng</b>          |  |                 | <b>40.000</b>  |
| 1.1      | Dự án 1                                    | Đầu tư cơ sở hạ tầng, kho, bãi, ... cho các doanh nghiệp ĐBSCL                             | 60.000          | 40.000         |
| <b>2</b> | <b>Dự án mua sắm trang thiết bị</b>        |  |                 |                |
| <b>3</b> | <b>Dự án CNTT</b>                          |  |                 | <b>4.700</b>   |
| 3.1      | Dự án 1                                    | Dự án quản lý Kho/ Bãi WMS/YMS   | 3.000           | 900            |
| 3.2      | Dự án 2                                    | Dự án triển khai hệ thống giám sát hạ tầng CNTT (máy chủ, đường truyền, ...)               | 2.000           | 900            |
| 3.3      | Dự án 3                                    | Cổng thông tin CSKH tập trung (CRM + Hotline)  | 2.000           | 900            |
| 3.4      | Dự án 4                                    | Dự án triển khai hệ thống chữ ký số tập trung (HSM và license)                             | 2.000           | 500            |
| 3.5      | Dự án 5                                    | Dự án công thông tin quản lý và chia sẻ nguồn lực - Logistics Hub                          | 5.000           | 1.500          |
| <b>4</b> | <b>Dự án khác</b>                          |  |                 | <b>20.383</b>  |
| 4.1      | Dự án 1                                    | Sửa chữa, cải tạo Văn phòng làm việc của TCT   | 12.000          | 11.609         |
| 4.2      | Các dự án                                  | Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống kỹ thuật Tòa nhà Ocean Park                                    | 19.222          | 8.424          |
| -        |  | <i>Nội ngoại thất</i>  | 630             | 630            |
| -        |  | <i>Hệ thống Phòng cháy chữa cháy</i>   | 870             | 870            |
| -        |  | <i>Hệ thống camera giám sát</i>  | 600             | 600            |
| -        |  | <i>Hệ thống Điện</i>   | 2.490           | 459            |
| -        |  | <i>Nâng cấp Hệ thống điều hòa không khí.</i>   | 14.632          | 5.864          |
| 4.3      | Dự án 2                                    | Nội ngoại thất: Chồng thám chân tường, vách kính xung quanh tòa nhà tại tầng 16,17,18      | 350             | 350            |
| <b>B</b> | <b>Dự án đầu tư mới</b>                    |  |                 | <b>163.807</b> |
| <b>1</b> | <b>Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng</b>          |  |                 | <b>-</b>       |
| <b>2</b> | <b>Dự án mua sắm trang thiết bị</b>        |  |                 | <b>148.407</b> |
| 2.1      | Dự án 1                                    | Mua vỏ container: 500 container mới loại 40'HC, 500 container mới loại 20DC                | 146.807         | 146.807        |
| 2.2      | Dự án 3                                    | 01 xe ô tô điện  | 1.600           | 1.600          |
| <b>3</b> | <b>Dự án CNTT</b>                          |  |                 | <b>12.950</b>  |
| 3.1      | Dự án 1                                    | Nâng cấp hạ tầng máy chủ và bảo mật  | 10.000          | 10.000         |
| 3.2      | Dự án 2                                    | Dự án công thông tin dịch vụ Cảng (VIMC Port Service Hub)                                  | 2.000           | 1.500          |
| 3.3      | Dự án 3                                    | Cổng thông tin mua sắm tập trung   | 1.000           | 500            |
| 3.4      | Dự án 4                                    | Dự án tích hợp phần mềm văn phòng điện tử với các hệ thống TCKT và TCNS, MIS-BI            | 1.000           | 500            |
| 3.5      | Dự án 5                                    | Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu thuyền viên   | 450             | 450            |
| <b>4</b> | <b>Dự án khác</b>                          |  |                 | <b>2.450</b>   |
| 4.1      | Dự án 1                                    | Phòng cháy chữa cháy: Thay thế cửa chống cháy cho phòng kỹ thuật điện khu vực cầu thang bộ | 450             | 450            |



| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                | <b>Tên dự án đầu tư</b>  | <b>Tổng mức</b> | <b>KHĐT 2022</b> |
|-----------|--------------------------------|--|-----------------|------------------|
| 4.2       | Dự án 2                        | Chống thấm toàn bộ vách kính xung quanh tòa nhà  | 2.000           | 2.000            |
| <b>C</b>  | <b>Dự án nghiên cứu đầu tư</b> |  |                 | <b>64.000</b>    |
| 1         | Dự án 1                        | Dự án trung tâm phân phối hàng hóa tại Đồng Nai hoặc Nam Sài Gòn   | 100.000         | 1.000            |
| 2         | Dự án 2                        | Dự án đầu tư trung tâm Logistics VIMC tại Lạch Huyện (diện tích 15-20 ha)                                | 300.000         | 1.000            |
| 3         | Dự án 3                        | Xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | 60.000          | 60.000           |
| 4         | Dự án 4                        | Nghiên cứu hợp tác đầu tư Dự án cảng trung chuyển container quốc tế Cần Giờ - Giai đoạn 1A               | 15.011.000      | 2.000            |
|           | <b>TỔNG</b>                    |  |                 | <b>292.890</b>   |

*Ghi chú: Thời gian thực hiện sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2022 của VIMC thông qua đến kỳ đại hội tiếp theo.*



## PHỤ LỤC SỐ 02

### KẾ HOẠCH TĂNG VỐN/GÓP VỐN CÔNG TY MẸ NĂM 2022

*Đơn vị: Tỷ đồng*

| STT | Dự án đầu tư  | Số tiền        | Ghi chú   |
|-----|---|----------------|---|
| 1   | Tạm tính khoản thanh toán Giá trị lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư theo hợp đồng chuyển giao cổ phần cảng Quy Nhơn | 65             | Tạm ước để bố trí ngân sách   |
| 2   | Thành lập mới Công ty cổ phần Vận tải container VIMC  | 1.041          | VIMC đề xuất thành lập công ty CP Vận tải container VIMC, vốn điều lệ khoảng 2.041 tỷ đồng. VIMC góp 51% (tương đương 1.041 tỷ đồng) bằng tài sản là phương tiện, thiết bị đội tàu container (hoặc góp vốn bằng tiền thu được từ việc thanh lý tàu, thiết bị đội tàu container) và phần vốn góp tại Công ty CP VIMC Đình Vũ. Thực hiện sau khi được Ủy ban chấp thuận chủ trương. |
| 3   | Dự kiến kế hoạch tăng vốn tại VIMC Đình Vũ  | 306            | Góp vốn đảm bảo duy trì tỷ lệ nắm giữ 51% khi doanh nghiệp tăng thêm 600 tỷ đồng vốn điều lệ. Trong trường hợp CTCP Vận tải container VIMC được thành lập trước khi VIMC Đình Vũ tăng vốn điều lệ thì phần vốn tăng thêm tương ứng 51% tại VIMC Đình Vũ sẽ do CTCP Vận tải container VIMC góp.  |
| 4   | Hợp tác, tham gia góp vốn thực hiện dự án đầu tư cảng tổng hợp và container tại khu vực Cái Mép Hạ.               | 33             | Tạm ước để bố trí ngân sách. Số liệu cụ thể sẽ được bổ sung sau khi được các cấp có thẩm quyền chấp thuận và có phương án góp vốn cụ thể  |
| 5   | Góp vốn vào SSIT để tái cơ cấu  | 221,8          | Dự kiến góp bổ sung 9.520.200 USD vào SSIT  |
|     | <b>Tổng cộng</b>  | <b>1.666,8</b> |   |

*Ghi chú: Thời gian thực hiện sau khi được ĐHĐCD thường niên 2022 của VIMC thông qua đến kỳ Đại hội tiếp theo.*



## PHỤ LỤC SỐ 03

### KẾ HOẠCH THOẢI VỐN CÔNG TY MẸ NĂM 2022

| STT | Tên doanh nghiệp  | Vốn điều lệ (Tr. đồng) | Tỷ lệ VIMC nắm giữ hiện tại | Tỷ lệ VIMC nắm giữ sau thoái vốn | Số lượng cổ phần thoái vốn |
|-----|---|------------------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------|
| 1   | Công ty CP Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)                    | 1.400.000              | 51,00%                      | 49,00%                           | 2.800.000                  |
| 2   | Công ty CP Vận tải biển Vinaship (VINASHIP)                 | 200.000                | 51,00%                      | 36,00%                           | 3.000.000                  |
| 3   | Công ty CP Vận tải biển Hải Âu (SESCO)                      | 50.000                 | 26,46%                      | 0,00%                            | 1.323.000                  |
| 4   | Công ty CP Hàng hải Sài Gòn                                 | 43.096                 | 10,15%                      | 0,00%                            | 437.400                    |
| 5   | Công ty CP Vận tải biển và TM Phương Đông (OSTC)            | 200.560                | 49,00%                      | 0,00%                            | 9.827.440                  |
| 6   | Công ty CP Phát triển Hàng hải (Vimadeco)                   | 90.000                 | 51,00%                      | 36,00%                           | 1.350.000                  |
| 7   | Công ty TNHH Khai thác container Việt Nam (Vinabridge)      | 16.421                 | 60,00%                      | 0,00%                            |                            |
| 8   | Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao (Transvina)         | 39.854                 | 56,00%                      | 0,00%                            |                            |
| 9   | Công ty CP VIMC Nha Trang                                   | 50.593                 | 98,34%                      | 0,00%                            | 939.558                    |
| 10  | Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANSCHART) | 609.993                | 47,44%                      | 0,00%                            | 29.888.000                 |
| 11  | Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)                 | 122.445                | 48,97%                      | 0,00%                            | 5.996.573                  |


*Ghi chú: Thời gian thực hiện sau khi được ĐHCĐ thường niên 2022 của VIMC thông qua đến kỳ Đại hội tiếp theo*



**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**KẾ HOẠCH BÁN TÀU CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON NĂM 2022**



| STT      | Tên tàu            | Tên doanh nghiệp | Năm đóng | Loại tàu  | Tải trọng (DWT) | Nơi đóng   |
|----------|--------------------|------------------|----------|-----------|-----------------|------------|
| <b>A</b> | <b>CÔNG TY MẸ</b>  |                  |          |           |                 |            |
| 1        | VIMC Green         | VIMC Shipping    | 1997     | Hàng khô  | 47.271          | Nhật Bản   |
| 2        | Vinalines Freedom  | VIMC Shipping    | 2009     | Hàng khô  | 13.278          | Việt Nam   |
| 3        | VIMC Unity         | VIMC Shipping    | 2007     | Hàng khô  | 22.500          | Việt Nam   |
| 4        | Vinalines Mighty   | VIMC Shipping    | 2007     | Hàng khô  | 22.500          | Việt Nam   |
| 5        | Vinalines Glory    | VIMC Shipping    | 2006     | Tàu dầu   | 50.530          | Hàn Quốc   |
| 6        | Vinalines Galaxy   | VIMC Shipping    | 2006     | Tàu dầu   | 50.530          | Hàn Quốc   |
| 7        | VIMC Diamond       | VIMC Shipping    | 2007     | Container | 13.760          | Trung Quốc |
| <b>B</b> | <b>CÔNG TY CON</b> |                  |          |           |                 |            |
| 1        | Mỹ Thịnh           | Vinaship         | 1990     | Hàng khô  | 14.348          | Việt Nam   |
| 2        | Vinaship Star      | Vinaship         | 1996     | Hàng khô  | 23.949          | Nhật Bản   |
| 3        | BienDong Victory   | Bisco            | 2001     | Tàu dầu   | 47.084          | Nhật Bản   |
| 4        | BienDong Trader    | Bisco            | 2006     | Container | 7.143           | Việt Nam   |
| 5        | BienDong Freighter | Bisco            | 2006     | Container | 7.143           | Việt Nam   |
| 6        | Viễn Đông 3        | Vitranschart     | 2004     | Hàng khô  | 6.500           | Nhật Bản   |
| 7        | VTC Planet         | Vitranschart     | 1993     | Hàng khô  | 22.176          | Nhật Bản   |
| 8        | VTC Sun            | Vitranschart     | 1996     | Hàng khô  | 23.581          | Nhật Bản   |



**PHỤ LỤC SỐ 05**

**TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CTCP VẬN TẢI CONTAINER VIMC**

**1. Sự cần thiết thành lập Công ty CP Vận tải container VIMC**

Trong lĩnh vực hàng hải, xu hướng phát triển của phương thức vận tải container đã dần phát triển rộng rãi trên toàn thế giới vì tiết kiệm được thời gian, chi phí vận chuyển. Việc ứng dụng công nghệ để hợp lý hóa chuỗi cung ứng, tích hợp các dịch vụ cũng đang được các hãng vận tải biển hàng đầu thế giới áp dụng. Nhiều nước đã nhanh chóng xây dựng các cảng biển đón nhận tàu container hiện đại, cũng như phát triển đội tàu container, phát triển các công nghệ hiện đại trong khai thác. Hiện nay, nước ta đang ở giai đoạn đầu của quá trình container hoá để hòa nhập với xu hướng chung của thế giới, việc xây dựng hệ thống cảng container và đội tàu container hiện đại đang là yêu cầu cấp bách đối với ngành hàng hải Việt Nam.

Thực tế, Việt Nam chưa phát triển được đội tàu container chuyên nghiệp có thể cạnh tranh với các hãng tàu nước ngoài. Các doanh nghiệp vận tải biển của Việt Nam thường chỉ có một vài tàu container kết hợp khai thác hỗn hợp cùng với các tàu hàng khô, tàu dầu. Trong thời gian gần đây, kinh tế các quốc gia phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19, đặc biệt tại Trung Quốc, châu Âu và Mỹ, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa, nguyên vật liệu tăng mạnh, tác động tích cực đến thị trường vận tải biển. Trong 06 tháng đầu năm 2021, thị trường vận tải container quốc tế sôi động với mức cước vận tải không ngừng tăng cao trên các tuyến vận chuyển chính (chỉ số World Container Index tăng trên 300% so với cùng kỳ năm 2020). Tuy nhiên, các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam được hưởng lợi không đáng kể do phần lớn hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam là do các hãng tàu nước ngoài đảm nhận. Đội tàu container của VIMC có sức chở nhỏ nên chỉ thực hiện các tuyến vận tải đi các nước trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, hoặc thực hiện gom container (feeder) cho các hãng tàu mẹ nước ngoài nên hiệu quả kinh tế không cao.

VIMC là doanh nghiệp hàng hải hoạt động trong cả 03 lĩnh vực: vận tải biển, cảng biển và dịch vụ logistics. Theo định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, VIMC tập trung phát triển hệ sinh thái vận tải biển - cảng biển - dịch vụ logistics để cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng. Vận tải biển container đóng vai trò kết nối với mạng lưới hạ tầng cảng biển và dịch vụ hàng hải trong chuỗi dịch vụ logistics trọn gói của VIMC. Do vậy, VIMC sẽ phát triển đội tàu container, tăng cường năng lực thông qua việc liên kết với các doanh nghiệp cảng biển, dịch vụ logistics và các hãng tàu để tăng lợi thế về quy mô, phát triển thành đơn vị chủ lực trong hoạt động kinh doanh logistics. Việc VIMC phát triển đội tàu container sẽ góp phần nâng cao năng lực đội tàu container của Việt Nam để lấp đầy khoảng trống trong thị trường vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu; tránh tình trạng các hãng tàu nước ngoài tăng giá cước một cách bất hợp lý, ảnh hưởng đến quyền lợi của các chủ hàng và ảnh hưởng đến phát triển kinh tế đất nước.

Thực hiện chiến lược phát triển đội tàu container, phát triển hệ sinh thái vận tải biển - cảng biển - dịch vụ logistics để cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng, VIMC đề xuất thành lập mới CTCP trên cơ sở một số lý do như sau:

- VIMC chưa có doanh nghiệp nào khai thác đội tàu container chuyên nghiệp. Hiện nay, VIMC đang phát triển dịch vụ vận tải container tại Công ty Vận tải biển VIMC là đơn vị HTPT của VIMC. Đơn vị quản lý khai thác 02 tàu container do VIMC sở hữu, đồng thời là đại lý khai thác 03 tàu container của doanh nghiệp khác. Khi thành lập CTCP, VIMC thực hiện góp vốn bằng 02 tàu container đang quản lý khai thác.

- Để phát triển đội tàu container cần có hệ thống đại lý, nguồn hàng ổn định. Do vậy, mục tiêu của VIMC trong việc phát triển đội tàu container là tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư nhằm huy động nguồn vốn đầu tư tàu, tận dụng sự hỗ trợ về công nghệ, thị trường, khách hàng (đại lý), ... của các đối tác, từ đó phát triển thành một doanh nghiệp có quy mô lớn, chuyên sâu về khai thác hàng container và phát triển dịch vụ chuỗi logistics, hình thành thương hiệu vận tải container của VIMC cũng như của Việt Nam nói chung.

- VIMC đề xuất việc thành lập CTCP mới vì thủ tục và thời gian thực hiện nhanh gọn, đơn giản hơn. Việc hình thành CTCP từ sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp của VIMC cũng sẽ bao gồm các bước quy trình của thành lập doanh nghiệp như tìm kiếm nhà đầu tư góp vốn, định giá tài sản góp vốn, thỏa thuận góp vốn, đăng ký doanh nghiệp, ... Tuy nhiên, công tác xử lý tài sản, tài chính phức tạp hơn nên tốn kém thời gian và chi phí, thời gian kéo dài có thể làm mất đi cơ hội của doanh nghiệp.

## **2. Cơ sở xây dựng Phương án thành lập CTCP**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp.

- Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

- Nghị quyết số 1530-NQ/ĐU Phiên họp ngày 16/7/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, thông qua Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

- Báo cáo số 1590/BC-HHVN ngày 23/7/2021; 15/BC-NĐD ngày 25/01/2022 của những Người đại diện phần vốn của VIMC về Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

- Báo cáo số 1780/BC-NĐD ngày 19/8/2021 của những Người đại diện phần vốn của VIMC về Phương án sắp xếp các doanh nghiệp của VIMC giai đoạn 2021-2025.

## **3. Dự kiến vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ CTCP**

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải container VIMC tại thời điểm thành lập: **2.041.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn không trăm bốn mươi một tỷ đồng chẵn).



*(Tổng công ty Hàng hải Việt Nam dự kiến góp vốn tại Công ty cổ phần với tỷ lệ trên 50% vốn điều lệ bằng tài sản được định giá tạm tính khoảng 1.041 tỷ đồng).*

Cơ cấu vốn điều lệ tạm tính:

| <b>Cổ đông</b>                             | <b>Giá trị vốn góp theo mệnh giá (tỷ đồng)</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b> |
|--|--|-------------------------|
| Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP      | 1.041  | 51                      |
| Cổ đông là các cá nhân, tổ chức ngoài VIMC | 1.000  | 49                      |
| <b>Tổng cộng</b>                           | <b>2.041</b>                                   |                         |

Tài sản góp vốn của VIMC: (1) Giá trị tài sản 02 tàu container Vinalines Pioneer, Vinalines Diamond (theo chứng thư thẩm định giá) và giá trị lô vỏ container gồm 1.427 container 20' DC là 438 tỷ đồng (hoặc góp vốn bằng tiền thu được từ việc thanh lý tàu container, vỏ container) ; (2) Giá trị vốn góp của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ là 603 tỷ đồng (theo chứng thư thẩm định giá). Tổng cộng giá trị tài sản góp vốn của VIMC: 1.041 tỷ đồng.

Nguồn vốn huy động từ các cổ đông bên ngoài: 1.000 tỷ đồng.



## PHỤ LỤC SỐ 06

# CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY VẬN TẢI BIỂN CONTAINER VIMC

### 1. Thực trạng Công ty

Công ty Vận tải biển container VIMC là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và hiện nay đã dừng hoạt động.

Trước khi dừng hoạt động, Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh bao gồm: (i) Vận chuyển, chuyển tải container, kinh doanh vận chuyển và chuyển tải than; (ii) Vận chuyển, giao nhận door to door; (iii) Kinh doanh cho thuê văn phòng.

Công ty có trụ sở tại Hà Nội nhưng phạm vi hoạt động kinh doanh những năm gần đây chủ yếu là thị trường phía Nam. Kết quả hoạt động kinh doanh liên tục thua lỗ qua các năm, một số chỉ tiêu như sau:

| Chỉ tiêu     | Đơn vị  | Năm 2018  | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|--------------|---------|-----------|----------|----------|----------|
| 1. Sản lượng | Tấn     | 1.779.757 | 32.047   |          |          |
| 2. Doanh thu | Tỷ đồng | 246       | 16       | 32       | 31       |
| 3. Lợi nhuận | Tỷ đồng | (185)     | (551)    | (16)     | (8)      |

Nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt cho đơn vị trong hoạt động kinh doanh tại khu vực phía Nam và quản lý khai thác tòa nhà 163 Nguyễn Văn Trỗi, Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05/3/2021, Hội đồng quản trị VIMC ban hành Nghị quyết số 80/NQ-HHVN về chủ trương điều chuyển tài sản, nguồn nhân lực giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc của VIMC. Theo đó, điều chuyển tài sản và nguồn nhân lực của Công ty Vận tải biển container VIMC sang Chi nhánh VIMC tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng công ty đã xây dựng Phương án điều chuyển tài sản và nguồn nhân lực của Công ty Vận tải biển container VIMC sang Chi nhánh VIMC tại thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: (i) Phương án kinh doanh của VIMC Hồ Chí Minh sau khi tiếp nhận tài sản, nguồn nhân lực từ VIMC Container; (ii) Phương án rà soát, sàng lọc, lựa chọn nhân sự của VIMC Container điều chuyển sang VIMC Hồ Chí Minh; (iii) Phương án điều chuyển tài sản, công nợ của VIMC Container sang VIMC Hồ Chí Minh. Tổng công ty cũng đã có Quyết định số 365/QĐ-HHVN ngày 16/12/2021 về Phương án sử dụng lao động tại Công ty Vận tải biển container VIMC; Quyết định số 34/QĐ-HHVN ngày 11/02/2022 về điều chuyển tài sản, công nợ từ Công ty Vận tải biển container VIMC sang Chi nhánh VIMC tại thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản bàn giao ngày 14/02/2022 bàn giao về các công việc tài chính kế toán từ Công ty Vận tải biển container VIMC sang Chi nhánh VIMC tại thành phố Hồ Chí Minh.

Cho đến nay, các công việc điều chuyển và xử lý tài sản, công nợ, nguồn nhân lực của Công ty Vận tải biển container VIMC đã được thực hiện xong.

### 2. Cơ sở đề xuất chấm dứt hoạt động Công ty

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 20/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

- Nghị quyết số 80/NQ-HHVN ngày 05/3/2021 của Hội đồng quản trị VIMC về chủ trương điều chuyển tài sản, nguồn nhân lực giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc của VIMC.

### **3. Đề xuất thực hiện chấm dứt hoạt động Công ty**

Công ty Vận tải biển container VIMC hiện nay đã dừng mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và không còn tài sản, công nợ. Nhân lực chỉ còn lại 01 người là Giám đốc Công ty để xử lý nốt những vấn đề phát sinh và phối hợp với các Ban CMNV của Tổng công ty để thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ thực trạng nêu trên, VIMC đề xuất thực hiện chấm dứt hoạt động đối với Công ty Vận tải biển container VIMC để thu gọn đầu mối. Việc chấm dứt hoạt động VIMC Container là phù hợp với kế hoạch sắp xếp các đơn vị hạch toán phụ thuộc của VIMC theo Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty.





## PHỤ LỤC SỐ 07

# DỰ ÁN THUÊ TÀU VẬN QUỐC TẾ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VIMC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

### Sự cần thiết của Dự án:

- Việc xây dựng Chiến lược phát triển của VIMC đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là phù hợp với các định hướng chung của Đảng, Nhà nước và Chính phủ:

+ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- VIMC đang đứng trước những cơ hội cũng như thách thức rất lớn, đòi hỏi sự xác định chiến lược, tầm nhìn trong dài hạn:


+ VIMC tập trung chiến lược phát triển cảng nước sâu như Dự án bến 3,4 Cảng Lạch Huyện, Dự án Cảng Liên Chiểu, Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ. Để có thể triển khai thực hiện hiệu quả các dự án nêu trên, VIMC cần hợp tác với các đối tác, hãng tàu, liên minh hãng tàu quốc tế như Maersk, MSC, Cosco, CMA-CGM, liên minh 2M, The Alliance, Ocean Alliance, ... Các cảng nước sâu nêu trên sẽ trực tiếp cạnh tranh với các cảng trung chuyển lớn trong khu vực như PSA, Port K'Lang, Hutchinson.

+ Thị trường vận tải biển vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường. Chỉ số BDI sau khi tăng trưởng đột biến trong năm 2021 đã có những dấu hiệu sụt giảm, cùng với sự thay đổi chiến lược của các nước lớn, các chính sách ứng phó với dịch Covid-19, sự ra đời của các công ước quốc tế về kiểm soát lượng khí thải, ... VIMC cần được tư vấn về các phân khúc, size tàu, cơ hội thị trường tiềm năng, phù hợp nhất.

+ Với xu thế phát triển dịch vụ logistics, giải pháp tổng thể trên nền tảng công nghệ số, VIMC xây dựng công cụ kết nối, giá trị gia tăng với trọng tâm là phát triển đội tàu container với mục tiêu tiếp tục triển khai các tuyến, dịch vụ mới tại khu vực và quốc tế.

+ VIMC đẩy mạnh xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực hiệu quả, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đảm bảo tính thống nhất One System.

Trong bối cảnh môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, ngoài các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là khối tư nhân đang ngày trở nên mạnh mẽ, các doanh nghiệp nước ngoài cũng tham gia vào thị trường vận tải biển, cảng biển và dịch vụ logistics tại Việt Nam ngày càng nhiều khiến sức ép trong kinh doanh của ngành hàng hải ngày càng tăng lên. Trên thực tế, các hãng tàu lớn như Maersk, MSC, CMA-CGM, ... liên tục có sự thay đổi chiến lược phát triển nhằm tận dụng tối đa xu hướng, cơ hội thị trường. Với tính quốc tế cao của ngành hàng hải nói chung, thực trạng của VIMC nói riêng, để có thể phát triển bền vững, vươn lên vị trí số 1, ghi dấu ấn trên bản đồ hàng hải quốc tế, VIMC cần xây dựng chiến lược, tầm nhìn một cách bài bản với sự tư vấn, các ý tưởng đột phá, đổi mới sáng tạo của các đơn vị tư vấn chiến lược quốc tế chuyên nghiệp, uy tín.

**PHỤ LỤC SỐ 08**  
**TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA TỔNG CÔNG TY**  
**HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

**I. Cơ sở pháp lý**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 20/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án cổ phần hoá Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021.

**II. Mục vốn điều lệ dự kiến tăng thêm, mục đích tăng vốn điều lệ và phương án tăng vốn điều lệ**

**1. Mục vốn điều lệ dự kiến tăng thêm**

- Mục vốn điều lệ trước khi phát hành: 12.005.880.000.000 đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng sau khi phát hành: 1.000.000.000.000 đồng.
- Mục vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 13.005.880.000.000 đồng.

**2. Mục đích tăng vốn điều lệ**

Tại Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 của VIMC, dự kiến, VIMC sẽ thực hiện các dự án đầu tư phát triển trong cả 03 lĩnh vực kinh doanh chính: Vận tải biển, Cảng biển và Dịch vụ hàng hải với tổng mức đầu tư đến năm 2030 là 25.000 tỷ đồng trong đó, giai đoạn 2021-2025 dự kiến giá trị thực hiện khoảng 2.200 tỷ đồng, đến năm 2030 dự kiến khoảng 10.700 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2021, tình hình tài sản, nguồn vốn của Tổng công ty như sau:

|                     |                |
|---------------------|----------------|
| + Tổng tài sản:     | 13.886 tỷ đồng |
| - Tài sản ngắn hạn: | 1.869 tỷ đồng  |
| - Tài sản dài hạn:  | 12.017 tỷ đồng |
| + Tổng nguồn vốn:   | 13.886 tỷ đồng |

- Nợ phải trả: 2.767 tỷ đồng

- Vốn chủ sở hữu: 11.119 tỷ đồng

Tài sản của VIMC chủ yếu tập trung ở tài sản cố định (đội tàu) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Mặt khác, tại Phương án cổ phần hóa của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 20/6/2018, vốn điều lệ của VIMC là 14.046 tỷ đồng, trong đó, tỷ lệ sở hữu nhà nước là 65% vốn điều lệ. Tuy nhiên, do việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược không thực hiện được và tỷ lệ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng thấp nên vốn điều lệ hiện tại của VIMC là 12.005,880 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu nhà nước tại VIMC là 99,469% vốn điều lệ.

Vì vậy, việc tăng vốn điều lệ của VIMC giai đoạn này là cần thiết để đáp ứng nhu cầu đầu tư, phát triển của VIMC, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển tại Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty.

### **3. Phương án tăng vốn điều lệ dự kiến**

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, VIMC được quyền chào bán cổ phần để tăng thêm vốn điều lệ.

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, hình thức chào bán cổ phần được thực hiện theo các hình thức sau:

- Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- Chào bán cổ phần ra công chúng;
- Chào bán cổ phần riêng lẻ.

Đối với hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cổ đông nhà nước khó được chấp thuận tiếp tục mua thêm do tỷ lệ sở hữu nhà nước tại VIMC đang vượt quá tỷ lệ nắm giữ của nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 751/QĐ-TTg.

Đối với hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng phải đáp ứng được điều kiện: “Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán”.

Đến 31/12/2021, VIMC vẫn có lỗ lũy kế là 886 tỷ đồng. Nếu thực hiện phát hành trong năm 2022, VIMC không đáp ứng được điều kiện “không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán” để thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Như vậy, trong 03 hình thức phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ thì VIMC chỉ khả thi, đủ điều kiện để thực hiện hình thức phát hành cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo quy định.

### **III. Thông tin cơ bản của phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ**

1. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông



3. **Mã cổ phiếu** : MVN
4. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Phương thức chào bán** : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
6. **Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến** : **100.000.000** cổ phiếu
7. **Giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến** : **1.000.000.000.000** đồng
8. **Giá chào bán** : Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 37 Điều lệ VIMC, HĐQT quyết định giá phát hành (nhưng không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất).
9. **Đối tượng chào bán**
  - 5.6.2.1.1 **Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư**  
Là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 của Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
  - 5.6.2.1.2 **Số lượng nhà đầu tư:** không vượt quá 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
10. **Hạn chế chuyển nhượng** : Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
11. **Thời gian dự kiến chào bán** : Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án chào bán và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Số: 127/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Về thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 và phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/8/2020 của Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021; phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) của Tổng công ty như sau:

#### **1. Báo cáo về Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2021**

Tại Điều 5 Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của VIMC quy định “*Chưa thông qua Quỹ*

*tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2021. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thông qua nội dung này sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và báo cáo cổ đông theo quy định của pháp luật”.*

Ngày 06/9/2021, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có Văn bản số 1499/UBQLV-TCCB về quỹ tiền lương thực hiện năm 2020, kế hoạch lao động, tiền lương năm 2021 của Công ty mẹ - VIMC. HĐQT VIMC kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2022 về Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

***1.1 Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 (04 tháng giai đoạn Công ty cổ phần từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2020)***

a. HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD).

Quỹ tiền lương: 541.600.000 đồng.

Tiền lương bình quân: 27.080.000 đồng/người/tháng.

b. Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

Quỹ tiền lương: 284.000.000 đồng.

Tiền lương bình quân: 23.667.000 đồng/người/tháng.

***1.2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2021***

Hội đồng quản trị gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD); Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 3.456.000.000 đồng; tiền lương bình quân: 36.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 86.400.000 đồng.

- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

***2. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021***

HĐQT VIMC kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD). BKS gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 4.147.200.000 đồng; tiền lương bình quân: 43.200.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 103.680.000 đồng.



- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

### **3. Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022**

HĐQT VIMC kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGĐ). BKS gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 6.384.000.000 đồng; tiền lương bình quân: 66.500.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 103.680.000 đồng.

- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT, BKS Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

Trân trọng kính trình./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, TCNS, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Sơn**

Số: 674 /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**  
**của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 164/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP,

Ban kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMC như sau:

**1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

a. Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

b. Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các công ty kiểm toán có đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm.

c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. Lựa chọn đơn vị kiểm toán

hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

d. Cung cấp các dịch vụ ưu đãi, miễn phí cho Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

## **2. Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất**

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán theo đề xuất nêu trên, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị VIMC quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMC đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT VIMC;
- Lưu: VT, BKS, TKTH, TGTT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lương Đình Minh**



Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2022



**BIÊN BẢN KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT  
CÁC NỘI DUNG TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 00 ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“Đại hội”) đã tiến hành biểu quyết thông qua một số nội dung trình tại Đại hội, cụ thể như sau:

**I. Thành phần Ban Kiểm phiếu:**

- |  |            |
|--|------------|
| 1. Ông Đỗ Đức Duy - Phó Trưởng Ban KT-KTNB | Trưởng Ban |
| 2. Bà Lê Thị Hà - Chuyên viên Ban TGTT     | Thành viên |
| 3. Ông Doãn Quốc Huy - Chuyên viên TT CNTT | Thành viên |

**II. Kết quả biểu quyết:**

Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết là 39 cổ đông, tương đương với 1.194.810.701 cổ phần. Sau khi tiến hành biểu quyết, kết quả biểu quyết như sau:

**1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022**

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

**2. Báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, giám sát HĐQT và TGD năm 2021**

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

**3. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022**





- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

#### **4. Báo cáo tài chính năm 2021 của VIMC đã được kiểm toán**

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

#### **5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của VIMC**

- Tán thành: 1.194.805.701 cổ phần, chiếm 99,9996% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 5.000 cổ phần, chiếm 0,0004% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

#### **6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của VIMC**

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

#### **7. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021. Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022**

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

#### **8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMC**

- Tán thành: 1.194.810.701 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.



- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Biên bản kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty hàng hải Việt Nam - CTCP được lập vào lúc 11 giờ 10 ngày 20/4/2022 và được tất cả các thành viên Ban Kiểm phiếu thống nhất thông qua.

**Thành viên Ban Kiểm phiếu**

**Trưởng Ban Kiểm phiếu**

*leka*  
Lê Thị Hà

*Huy*  
Đoàn Quốc Huy

*Đỗ Đức Duy*  
Đỗ Đức Duy

